




Viettronics 

**Tổng công ty cổ phần
Điện tử và Tin học Việt Nam**

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
3. Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 (báo cáo của HĐQT).
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán.
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022.
8. Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, ngân sách hoạt động của BKS năm 2022, dự kiến năm 2023.
9. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
10. Tờ trình Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.
11. Tờ trình dừng triển khai Điều 8 Nghị quyết ĐHCĐ 2018, Phương án tái cấu trúc hoạt động Trường VTC.
12. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty.
13. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2022-2027.

Hà Nội, tháng 6 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 27 tháng 6 năm 2023
- Địa điểm: Tầng 11, Tòa nhà Mipec - 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 8h45	<ol style="list-style-type: none">1. Khai mạc, Chào cờ, Tuyên bố lý do.2. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.4. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.
8h45 – 9h00	<ol style="list-style-type: none">5. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu.6. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.7. Thông qua chương trình Đại hội.
9h00 – 11h00	<ol style="list-style-type: none">8. Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 (báo cáo của HĐQT).9. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán.10. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.11. Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.12. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022.13. Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, ngân sách hoạt động của BKS năm 2022, dự kiến năm 2023.14. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.15. Tờ trình Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.16. Tờ trình dừng triển khai Điều 8 Nghị quyết ĐHCĐ 2018, Phương án tái cấu trúc hoạt động Trường VTC.17. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty.18. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2022-2027.19. Đại hội thảo luận.20. Hướng dẫn cách thức biểu quyết thông qua các nội dung.21. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT.22. Bầu cử thành viên HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027.
11h00 – 11h15	<ol style="list-style-type: none">23. Đại hội giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc).

11h15 – 11h20	24. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11h20 – 11h30	25. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.
11h30 – 11h35	Bế mạc Đại hội.

TỔNG CÔNG TY CP
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Số: **205** TTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi một số điều của một số Luật trong đó có sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam,

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Dự thảo Quy chế được đính kèm tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Hưng

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Tờ trình số **2.05**... TTr/ĐT-HĐQT ngày **26**/06/2023
của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam theo danh sách chốt ngày 01/06/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.
- Giấy ủy quyền (*trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội**)

(*Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận một **Thẻ biểu quyết** và một **Phiếu biểu quyết** do Tổng công ty in và đóng dấu kiểm soát.

Phiếu biểu quyết theo mẫu của Tổng công ty phát hành kèm theo tài liệu gửi cho cổ đông do cổ đông gửi tới Đại hội, được Ban kiểm tra tư cách cổ đông ghi nhận như phiếu do Ban tổ chức đại hội phát trực tiếp tại đại hội khi Phiếu gửi tới được kèm theo bản chính hoặc bản sao được công chứng các giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ tương đương của cổ đông/người được ủy quyền. Các thông tin về cổ đông trên các giấy tờ kèm theo phiếu biểu quyết phải phù hợp với các thông tin của cổ đông trên phiếu biểu quyết.

Sau khi được Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết do cổ đông gửi tới, Phiếu sẽ được đóng dấu kiểm soát của Tổng công ty và được ghi nhận như các phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được



ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

b. Hướng dẫn các đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 01/06/2023; Phát các tài liệu Đại hội; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.

1. Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu.

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/06/2023.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, chỉnh tề.

2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông báo.

0335
ÔNG T
HÂN
À TIN H
NAM
M-1.P

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được lấy ý kiến biểu quyết thông qua công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT. Mỗi cổ đông được cấp một THẺ BIỂU QUYẾT và một PHIẾU BIỂU QUYẾT. Trên THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT đều ghi: Mã số Cổ đông, số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Tổng công ty. PHIẾU BIỂU QUYẾT ghi các nội dung xin ý kiến Đại hội và các ô thể hiện phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

1. Cổ đông thông qua từng nội dung xin ý kiến Đại hội bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo một trong các phương án sau: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến**. Khi biểu quyết, mặt trước của THẺ BIỂU QUYẾT có ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

2. Đối với các nội dung biểu quyết thông qua bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT: Cổ đông đánh dấu (V) hoặc (X) vào ô lựa chọn một trong số các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** trên PHIẾU BIỂU QUYẾT. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền ký tên trên PHIẾU BIỂU QUYẾT để hoàn thành việc biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành ghi nhận Mã số cổ đông biểu quyết cho từng phương án (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) và thu lại PHIẾU BIỂU QUYẾT để tổng hợp kết quả biểu quyết thông báo cho Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội.

4. PHIẾU BIỂU QUYẾT bị rách hoặc ghi sai trước khi Ban kiểm phiếu thu về, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có thể xin đổi phiếu với Ban Tổ chức để thay thế.

5. PHIẾU BIỂU QUYẾT hợp lệ là phiếu do Ban tổ chức phát ra và được đánh dấu lựa chọn 1 trong 3 phương án (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) đối với từng nội dung xin ý kiến trên Phiếu; Ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Phiếu. Các trường hợp còn lại là phiếu không hợp lệ;

Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành;

Các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội không thuộc trường hợp nêu trên được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành;

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Số: 206TTTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023.

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chi tiết như đính kèm với nội dung tổng hợp như sau:

1. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu hoạt động SXKD năm 2022.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của riêng Viettronics về một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	TH 2021	KH 2022	TH2022	TH2022/ TH 2021	TH2022/ KH2022
1	Tổng Doanh thu	174.351	227.000	228.368	130,98%	100,60%
2	Tổng chi phí	170.008	221.800	222.187	130,69%	100,17%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.343	5.200	6.181	142,32%	118,87%

2. Kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu hoạt động SXKD năm 2023.

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2022, tình hình thực tế, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 về các chỉ tiêu cơ bản của riêng Tổng công ty:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	KH 2022	TH2022	KH 2023	KH2023/ TH 2022	KH 2023/ KH2022
1	Tổng Doanh thu.	227.000	228.368	223.900	98,00%	98,60%
2	Tổng chi phí	221.800	222.187	218.700	98,40%	98,60%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.200	6.181	5.200	84,10%	100%

Toàn văn Báo cáo được đính kèm theo Tờ trình.

Hội đồng Quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.



Số: **207** BC/ĐT-HĐQT
V/v: Tổng kết hoạt động năm 2022,
kế hoạch 2023 của Viettronics.

Hà Nội, ngày **26** tháng 06 năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động năm 2022 của Tổng công ty và dự kiến kế hoạch năm 2023 như sau:

PHẦN I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022.

1. Kết quả chỉ đạo triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

a. Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Thực hiện Nghị quyết số 01-2022 NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2022 của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành Tổng công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 hoàn thành/ vượt so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

b. Về chi phí hoạt động, mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022 được thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ, báo cáo cụ thể tại Đại hội theo quy định.

c. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ đã được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Công tác quản trị điều hành của HĐQT.

a. Kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao.

Đáp ứng nhu cầu thực tế công tác quản trị Tổng công ty, HĐQT đã bổ nhiệm Ông Vũ Hải Vĩnh làm Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 27/06/2022; Ông Nguyễn Văn Đông làm Phó chủ tịch HĐQT từ ngày 21/09/2022. HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành tăng cường công tác phối hợp hơn nữa trong Ban điều hành, triển khai quy trình kiện toàn nhân sự cán bộ quản lý đảm bảo tuân thủ quy chế/quy định của Tổng công ty và pháp luật.

b. Các cuộc họp của HĐQT năm 2022.

Trong năm 2022, HĐQT Tổng công ty tổ chức 21 phiên họp theo hai hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Theo đó, HĐQT đã ban hành 20 Nghị quyết nhằm định hướng, quyết định chủ trương, kế hoạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, góp phần nâng cao năng lực quản trị của bộ máy điều hành, tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý vốn, phát triển sản xuất kinh doanh cho Tổng công ty. Cụ thể nội dung các nghị quyết HĐQT năm 2022 như sau:

DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH CỦA HĐQT NĂM 2022

TT	Ngày tháng	Số hiệu văn bản	Nội dung	Hình thức họp
1	18/03/2022	72 NQ/ĐT-HĐQT	- Kết quả hoạt động năm 2021, dự kiến kế hoạch năm 2022. - Ban hành Quy chế người đại diện, Quy chế tài chính. - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. - Một số vấn đề theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	Họp trực tiếp.
2	08/04/2022	73 NQ/ĐT-HĐQT	Tạm hoãn họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.	Lấy ý kiến bằng văn bản
3	14/04/2022	74 NQ/ĐT-HĐQT	Nhân sự người đại diện vốn Tổng công ty tại đơn vị thành viên.	Lấy ý kiến bằng văn bản

TT	Ngày tháng	Số hiệu văn bản	Nội dung	Hình thức họp
4	02/06/2022	75 NQ/ĐT-HĐQT	Chủ trương nhân sự Ban điều hành Tổng công ty.	Lấy ý kiến bằng văn bản
5	03/06/2022	76 NQ/ĐT-HĐQT	Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	Lấy ý kiến bằng văn bản
6	08/06/2022	77 NQ/ĐT-HĐQT	Chương trình và các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	Lấy ý kiến bằng văn bản
7	08/06/2022	78 NQ/ĐT-HĐQT	Một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	Lấy ý kiến bằng văn bản
8	22/06/2022	79 NQ/ĐT-HĐQT	Bổ sung và chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	Lấy ý kiến bằng văn bản
9	27/06/2022	80 NQ/ĐT-HĐQT	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty.	Lấy ý kiến bằng văn bản
10	07/07/2022	01 NQ/ĐT-HĐQT	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm) nhiệm kỳ IV (2022-2027).	Họp trực tiếp.
11	07/07/2022	02 NQ/ĐT-HĐQT	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027). Chỉ định Thư ký Tổng công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027).	Họp trực tiếp.
12	04/08/2022	03 NQ/ĐT-HĐQT	Hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm; Một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	Họp trực tiếp.
13	13/09/2022	04 NQ/ĐT-HĐQT	- Sửa đổi Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển đối với các chức danh thành viên Ban điều hành; - Quy chế tổ chức bộ máy của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. - Giới thiệu nhân sự giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên tại đơn vị có vốn góp (DM VINA)	Lấy ý kiến bằng văn bản
14	21/09/2022	05 NQ/ĐT-HĐQT	Bầu Phó chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027).	Họp trực tiếp.
15	04/10/2022	06 NQ/ĐT-HĐQT	Bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Kế toán trưởng.	Lấy ý kiến bằng văn bản
16	12/10/2022	07 NQ/ĐT-HĐQT	Chủ trương nhân sự Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.	Lấy ý kiến bằng văn bản
17	31/10/2022	08 NQ/ĐT-HĐQT	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022; dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2022.	Họp trực tiếp.
18	09/11/2022	09 NQ/ĐT-HĐQT	Thống nhất thời hạn giữ các chức vụ: - Tổng Giám đốc Tổng công ty - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.	Họp trực tiếp.
19	22/11/2022	10 NQ/ĐT-HĐQT	Chủ trương theo thẩm quyền để kiện toàn nhận sự tại đơn vị có vốn góp (VNC) và một số vấn đề liên quan.	Lấy ý kiến bằng văn bản
20	24/11/2022	11 NQ/ĐT-HĐQT	Chủ trương góp vốn, thành lập Công ty khai thác bất động sản khu công nghiệp.	Lấy ý kiến bằng văn bản

3. Về hoạt động của các thành viên HĐQT.

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ theo Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của Pháp luật, đảm bảo sự thống nhất trong thực hiện chức năng nhiệm vụ chung của HĐQT; thực hiện thảo luận, biểu quyết thông qua đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm với quyết định của mình; thực hiện giám sát việc triển khai các hoạt động kinh doanh, các nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống đã được ĐHCĐ giao.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp

Chi tiết tại Báo cáo tình hình Quản trị Tổng công ty giai đoạn từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được công bố trên Website của Tổng công ty.

5. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành.

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT luôn giám sát, theo dõi hoạt động của Ban điều hành để kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Tổng công ty.

HĐQT giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ chi tiết, đánh giá hiệu quả; tham gia các cuộc họp cùng Ban điều hành để thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động cũng như bảo đảm sự tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tổng công ty. Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, cụ thể trong các nội dung sau:

- Trong quá trình điều hành hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ, các quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Theo dõi, quản lý và chỉ đạo hoạt động của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp/đơn vị thực hiện theo định hướng kế hoạch của Tổng công ty.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin theo định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng các kế hoạch ứng phó, triển khai làm việc phù hợp với tình hình kinh tế, đảm bảo hoàn thành/vượt kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao.

6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Chi tiết tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT năm 2022 được tổng hợp và thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và Tờ trình quyết toán quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, dự kiến năm 2023 trình ĐHĐCĐ.

Các thành viên HĐQT làm việc thường xuyên tại Tổng công ty, sử dụng phòng làm việc, công cụ, dụng cụ làm việc thực hiện các chế độ công tác... theo các quy định hiện hành của Tổng công ty. Chi phí hoạt động của HĐQT được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định.

PHẦN II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY.

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 TẠI CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY.

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện.

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty năm 2022 về một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH 2022/ TH 2021	TH2022/ KH2022
1	Tổng Doanh thu.	174.351	227.000	228.368	130,98%	100,60%
2	Tổng chi phí.	170.008	221.800	222.187	130,69%	100,17%
3	Lợi nhuận trước thuế.	4.343	5.200	6.181	142,32%	118,87%

1.2. Nhận xét, đánh giá.

a. Về hoạt động kinh doanh trực tiếp tại Tổng công ty.

- Năm 2022, chính sách “Không Covid” của Trung Quốc và các bất ổn địa chính trị trên thế giới khiến nguồn cung nhiều mặt hàng nhập khẩu trong quá trình thực hiện hợp đồng của Tổng công ty bị ảnh hưởng, chi phí logistics, giá cả các mặt hàng như xăng dầu, sắt thép... biến động, tăng cao. Bên cạnh nhiều khó khăn khách quan, năm 2022 dịch bệnh Covid đã được kiểm soát tốt, các hoạt động của đời sống cũng như kinh tế dần hồi phục và bình thường trở lại, các dự án đầu tư công, gói thầu, dự án của các đối tác lớn thuộc EVN đã được triển khai thông suốt trở lại, Tổng công ty đã ký được nhiều hợp đồng để triển khai thực hiện, hoạt động kinh doanh trực tiếp có nhiều điểm tích cực. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty năm 2022 mang lại doanh thu ổn định, theo hướng tăng cường hiệu quả.

- Thực hiện chủ trương được ĐHCĐ giao và các chỉ đạo tại các cuộc họp HĐQT hàng quý, định kỳ, cùng với việc chủ động bám sát tình hình sản xuất kinh doanh, đề ra các biện pháp quản lý phù hợp của Ban điều hành, hoạt động kinh doanh trực tiếp của Tổng công ty đạt 215 tỷ đồng tăng cao so với năm 2021 (156 tỷ đồng) và vượt kế hoạch đề ra đầu năm.

b. Hoạt động tài chính gồm thu cổ tức, lãi tiền gửi, doanh thu khác.

- Năm 2022 Tổng công ty ghi nhận và thu cổ tức đạt 11,648 tỷ đồng từ:

+ Cổ tức từ VTB: 6,654 tỷ đồng (10%/SL cổ phần giao dịch trong đó có 5% tạm ứng cổ tức cho hoạt động năm 2022 theo nghị quyết ĐHCĐ/HĐQT Công ty);

+ Cổ tức từ BELCO: 3,06 tỷ đồng (5%/VĐL còn lại của năm 2021 và tạm ứng 5% VĐL năm 2022);

+ Cổ tức từ Viettronimex: 1,847 tỷ đồng (17%/VĐL);

+ Cổ tức từ CMT: 85,55 triệu đồng (10%/VĐL).

- Lãi tiền gửi năm 2022 đạt 1,65 tỷ đồng.

c. Về Chi phí, lợi nhuận.

- Chi phí thực hiện năm 2022 ở mức 222,1 tỷ đồng, bằng 100,17% chi phí theo kế hoạch do việc kiểm soát, quản trị tốt các yếu tố chi phí liên quan trong quá trình hoạt động tương ứng với doanh thu, hiệu quả hoạt động theo các quy chế, quy định và thực tế liên quan.

- Yếu tố chi phí ảnh hưởng tới chỉ tiêu LNTT của Tổng công ty là khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thực hiện theo quy định về kế toán hiện hành. Hai nguyên nhân chính dẫn tới việc phải trích lập dự phòng đầu tư là: (1) Các đơn vị đang giao dịch trên sàn chứng khoán khi giá cổ phiếu biến động, (2) Một số doanh nghiệp có kết quả hoạt động năm 2022 lỗ (DM VINA, VCN, VNC). Tổng chi phí tài chính chủ yếu do hoàn nhập dự phòng đầu tư năm 2022 là (4,9) tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 6,181 tỷ đồng bằng 118,87% kế hoạch đề ra, từ các nguồn: Kinh doanh trực tiếp, tài chính, các hoạt động khác chi tiết như kể trên.

2. Công tác sắp xếp đất đai, sử dụng mặt bằng, đầu tư dự án.

- Tổng công ty tiếp tục thực hiện các bước trong quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý các khu nhà đất theo quy định. Một số khu nhà, đất Tổng công ty và đơn vị thành viên có vốn góp đang sử dụng thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tài sản công theo quy định tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công định. Hiện Tổng công ty đang bám sát tình hình để thực hiện các công việc liên quan kịp thời, đúng quy định.

- Tại khu nhà đất số 15 Trần Hưng Đạo Hoàn Kiếm Hà Nội: Tiếp tục theo dõi, bám sát thực hiện việc hoàn thiện sắp xếp đất đai. Hiện đang phối hợp để xác định việc hoàn trả một phần diện tích nhà đất cho cơ sở nhà đất tại địa chỉ 13 Phan Huy Chú đã được duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Trường tiểu học Võ Thị Sáu (do UBND Quận Hoàn Kiếm làm chủ đầu tư). Điều này cũng phù hợp với nội dung trong quyết định sắp xếp đất tại cơ sở nhà đất 15 Trần Hưng Đạo của Tổng công ty.

- Tại hai khu nhà đất số 197 Nguyễn Thị Minh Khai - thành phố Hồ Chí Minh và 29F Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội: Hiện Tổng công ty đang sử dụng khai thác, hoàn thiện hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

- Dự án đầu tư xây dựng tại E5 Cầu Giấy: Tiếp tục theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan để xin cấp chủ trương đầu tư, làm cơ sở thực hiện đầu tư tiếp theo.

- Phương án tái cấu trúc lĩnh vực giáo dục để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường VTC: HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt việc dừng triển khai phương án thành lập Công ty TNHH MTV Đầu

tư Giáo dục Viettronics với 100% vốn của Tổng công ty theo Điều 8 Nghị quyết số 01 NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018.

HĐQT sẽ chỉ đạo Ban điều hành xây dựng phương án tái cấu trúc hoạt động của Trường VTC cụ thể đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, để Trường VTC hoạt động ổn định, có hiệu quả. Việc lập, trình và phê duyệt phương án thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ và các quy định hiện hành có liên quan của Tổng công ty.

3. Công tác nhân sự, lao động, tiền lương và quản trị.

- Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tổng công ty đã hoàn thiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Tổng công ty trong tháng 9/2022.

- Công tác quản trị cơ quan luôn đảm bảo đáp ứng kịp thời và đầy đủ yêu cầu cho hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như toàn bộ các phòng ban nghiệp vụ.

- Quý 3/2022, Tổng công ty đã hoàn thiện việc sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức bộ máy hoạt động của Tổng công ty, Quy chế bổ nhiệm/ miễn nhiệm của Tổng công ty. Hiện đang triển khai hoàn thiện các Quy chế/ quy định cần thiết khác, đồng thời tiến hành các bước chuẩn bị để thực hiện công tác quy hoạch cán bộ từ cấp phòng ban trở lên phù hợp tình hình và yêu cầu quản lý, hoạt động của Tổng công ty.

4. Công tác quản trị vốn đầu tư tại các doanh nghiệp.

Tổng công ty thông qua Người đại diện định kỳ hàng quý hoặc đột suất (nếu có phát sinh) tổng hợp, báo cáo về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện tại các doanh nghiệp có vốn góp, từ đó kịp thời chỉ đạo Người đại diện có ý kiến với Hội đồng quản trị/Ban lãnh đạo các doanh nghiệp để đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của doanh nghiệp phù hợp định hướng của Tổng công ty.

Tổng công ty đã phối hợp, hướng dẫn các đơn vị có vốn góp để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023 theo quy định hiện hành. Các đơn vị đều thực hiện việc tổ chức ĐHCĐ theo trình tự, thời gian và các nội dung theo thẩm quyền, phù hợp quy định pháp luật có liên quan hiện hành. Đa số các công ty hoàn thành ĐHCĐ trong tháng 04.

5. Công tác công bố thông tin, giao dịch trên sàn UPCOM.

Tổng công ty thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo quy định về công bố thông tin hiện hành áp dụng với công ty đại chúng quy mô lớn gửi tới các cơ quan quản lý như: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Website.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ CỦA TỔNG CÔNG TY.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của Viettronics năm 2022 mặc dù đều chịu ảnh hưởng của các yếu tố lạm phát, tăng giá hàng hóa nguyên vật liệu nhưng kết quả về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều cao so với cùng kỳ năm 2021, một số đơn vị đạt và vượt kế hoạch về lợi nhuận đề ra trong năm 2022.

1. Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB).

a. Kết quả SXKD năm 2022:

- Theo BCTC riêng đã kiểm toán:

+ Doanh thu: 121,18 tỷ đồng (KH 2022: 155 tỷ đồng);

+ Lợi nhuận trước thuế: 26,4 tỷ đồng (KH 2022: 11 tỷ đồng).

- Theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán:

+ Doanh thu: 253,1 tỷ đồng (KH 2022: 300 tỷ đồng);

+ Lợi nhuận trước thuế: 27,2 tỷ đồng (KH 2022: 15 tỷ đồng).

- Cổ tức năm 2022: Tỷ lệ 8%.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.

b. Kế hoạch năm 2023:

- Doanh thu riêng dự kiến năm 2023 : 115 tỷ đồng bằng 94,9% so với thực hiện năm 2022 (121,18 tỷ đồng);

- Tổng doanh thu hợp nhất dự kiến năm 2023: 165 tỷ đồng;

- Kế hoạch LNTT riêng: 13,1 tỷ đồng.
- Kế hoạch LNTT hợp nhất: 14,5 tỷ đồng;
- Cổ tức dự kiến năm 2023 đạt tỷ lệ: 10%;

c. Công tác tổ chức ĐHCĐ 2023: Công ty đã tổ chức đại hội thường niên năm 2023 vào ngày 15/04/2023 để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền.

2. Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH).

a. Kết quả SXKD năm 2022:

- Doanh thu: 65,801 tỷ đồng, đạt 88,92% so với kế hoạch năm;
 - Lợi nhuận trước thuế: 2,727 tỷ đồng, đạt 181,8 % so với kế hoạch năm;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.

b. Kế hoạch năm 2023:

- Tổng doanh thu năm 2023: 68 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: Tối thiểu đạt 2,8 tỷ đồng.
- Phân đầu sớm xóa lỗ lũy kế để chia cổ tức cho cổ đông.

c. Công tác tổ chức ĐHCĐ 2023: Công ty đã tổ chức đại hội thường niên năm 2023 vào ngày 14/04/2023 để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền.

3. Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa (BELCO).

a. Kết quả SXKD năm 2022:

- Tổng Doanh thu: 25,305 tỷ đồng, đạt 93,72% so với kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế: 8,43 tỷ đồng, đạt 93,67% so với kế hoạch năm;
- Tỷ lệ cổ tức: 10%.

Báo cáo tài chính năm 2022 của đơn vị đã được kiểm toán, có một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ, đã được báo cáo và công bố thông tin trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo quy định.

b. Kế hoạch năm 2023:

- Tổng Doanh thu: 26,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 9,5 tỷ đồng.
- Cổ tức tối thiểu: Tỷ lệ 10%.

c. Công tác tổ chức ĐHCĐ 2023: Công ty đã tổ chức đại hội thường niên năm 2023 vào ngày 18/04/2023 để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền.

4. Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức (VTD).

a. Kết quả hoạt động năm 2022:

- Doanh thu: 24,866 tỷ đồng, đạt 124% so với kế hoạch năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 885 triệu, đạt 105% so với kế hoạch năm 2022.

VTD hiện còn nhiều tồn tại chưa thể giải quyết sớm (BCTC còn nhiều nội dung kiểm toán ngoại trừ). Tuy nhiên hoạt động của VTD cũng đã dần mang lại kết quả tích cực so với các kỳ trước.

b. Kế hoạch năm 2023:

- Doanh thu tối thiểu: 25,64 tỷ đồng, bằng 103% so với thực hiện 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 1,5 tỷ đồng.

c. Công tác tổ chức ĐHCĐ 2023: Công ty đã tổ chức đại hội thường niên năm 2023 vào ngày 11/04/2023 để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền.

5. Công ty cổ phần Công trình Viettronics (VNC).

a. Kết quả hoạt động năm 2022:

- Doanh thu: 20,535 tỷ đồng, đạt 40,62% so với kế hoạch năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: (536) triệu.

Đơn vị đã kiểm toán BCTC năm 2022 và được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần nội dung báo cáo tài chính.

b. Kế hoạch năm 2023:

- Doanh thu: 34,78 tỷ đồng, bằng 169,36% so với thực hiện 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 400 triệu đồng.

6. Công ty cổ phần Viettronics Công nghiệp (VCN).

a. Kết quả hoạt động năm 2022:

- Doanh thu: 289,6 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: (345) triệu đồng.

b. Kế hoạch năm 2023:

Công ty xây dựng kế hoạch có lãi, phấn đấu dần tìm phương án tái cơ cấu hoạt động trình ĐHCĐ phê duyệt trong đề án tổng thể của Tổng công ty.

c. Công tác tổ chức ĐHCĐ 2023: Công ty tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023 vào ngày 30/05/2023 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.

7. Công ty cổ phần Viettronimex.

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Tổng Doanh thu: 34,38 tỷ đồng, đạt 107% so với kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế: 4,58 tỷ đồng, đạt 70% so với kế hoạch năm;
- Cổ tức: 12% mệnh giá cổ phiếu.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu: 32 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ đồng;
- Cổ tức: tối thiểu 12%/ mệnh giá cổ phiếu.

c. Công tác tổ chức ĐHCĐ 2023: Công ty đã tổ chức đại hội thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023 để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền.

8. Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông (Vietcom).

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Tổng Doanh thu: 11,042 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 277,4 triệu đồng.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

- Dự kiến kế hoạch năm 2023 với doanh thu là 14,9 tỷ đồng, cụ thể sẽ được xem xét tại ĐHCĐ thường niên 2023 của Vietcom.

c. Công tác tổ chức ĐHCĐ 2023: Công ty chưa tổ chức đại hội thường niên năm 2023, đang dự thảo tài liệu để trình theo phân cấp thẩm quyền.

9. Công ty cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa (Viemco).

a. Kết quả SXKD năm 2022:

- Tổng doanh thu đạt 17,117 tỷ đồng bằng 100,7 % kế hoạch năm 2022 (17 tỷ đồng);
- Lợi nhuận trước thuế: 500,531 triệu đồng bằng 500,5 % kế hoạch năm 2022 (100 triệu đồng).
- Cổ tức: 5%/VĐL.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.

b. Kế hoạch năm 2023:

- Tổng doanh thu: 17 tỷ đồng, bằng 99,31% so với thực hiện năm 2022 (17,117 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: 400 triệu đồng, bằng 104,22% so với thực hiện năm 2022 (383,8 triệu đồng).
- Cổ tức dự kiến: 6%/VĐL.

c. Công tác tổ chức ĐHCĐ 2023: Công ty đã tổ chức đại hội thường niên năm 2023 (Đại hội nhiệm kỳ) vào ngày 21/04/2023 để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền.

10. Công ty cổ phần Máy tính Việt Nam (CMT).

a. Kết quả SXKD năm 2022:

- Tổng doanh thu: 19 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 430 triệu đồng.

b. Kế hoạch năm 2023:

- Tổng doanh thu: 21 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 510 triệu đồng.
- Cổ tức dự kiến: tỷ lệ 12%.

c. Công tác tổ chức ĐHCĐ 2023: Công ty đã tổ chức đại hội thường niên năm 2023 vào tháng 03/2023 để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền.

11. Công ty TNHH DM VINA.

Kết quả hoạt động năm 2022: công ty tiếp tục lỗ.

Công ty hiện gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu do 2 nguyên nhân: Một là vấn đề vướng mắc liên quan đến việc tiếp tục thuê nhà xưởng, hai là đơn hàng sụt giảm, đang phải tạm dừng hoạt động từ cuối năm 2022 khi hợp đồng thuê xưởng hết hạn.

Phương án xử lý đang tiếp tục được cập nhật xem xét theo thẩm quyền và trong đề án tái cơ cấu trình duyệt.

12. Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (Trường VTC).

Tình hình hoạt động năm 2022 của Trường VTC:

- Tổng số học sinh sinh viên (Hssv) tuyển sinh năm 2022: 197 hssv.
- Tổng số hssv đầu năm: 278
- Tổng số hssv cuối năm: 268
- Tổng số thu: 3,002 tỷ đồng.
- Tổng số chi: 3,399 tỷ đồng.
- Chênh lệch thu-chi cả năm 2022: (397) triệu đồng

HĐQT trình ĐHCĐ về việc dừng thực hiện Điều 8 Nghị quyết ĐHCĐ 2018, Phương án tái cấu trúc hoạt động Trường VTC như tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2023 làm cơ sở triển khai tiếp theo.

Phần III. ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023.

1. Mục tiêu tổng quát.

- Năm 2023, Tổng công ty dự kiến xây dựng kế hoạch với các mục tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế của doanh nghiệp cũng như có tính đến kế hoạch/kết quả thực hiện năm 2022.

- Chủ động xây dựng các kịch bản, đối phó thích ứng những biến động của tình hình kinh tế trong nước và thế giới cũng như các nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau để xây dựng kế hoạch 2023 khả thi, phân đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty và các đơn vị có vốn góp.

- Xây dựng phương án cụ thể cơ cấu vốn đầu tư tại các doanh nghiệp hợp lý để tập trung nguồn lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại Tổng công ty, tái đầu tư hiệu quả. Thực hiện cụ thể các phương án đầu tư, cơ cấu tại Trường VTC, tập trung vốn tại các đơn vị hoạt động hiệu quả, đúng định hướng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty mẹ.

a. Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2022 cùng với những đánh giá/phân tích những yếu tố khó khăn, thuận lợi chủ quan/khách quan có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của riêng Tổng công ty gồm:

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	
					KH 2023/ KH 2022	KH2023/ TH 2022
1	Tổng Doanh thu	227.000	228.368	223.900	98,6%	98%

TT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	
					KH 2023/ KH 2022	KH2023/ TH 2022
2	Tổng Chi phí	221.800	222.187	218.700	98,6%	98,4%
3	Lợi nhuận trước thuế:	5.200	6.181	5.200	100%	84,1%

Kế hoạch đã tính bao gồm phần hoạt động của Trường VTC, chưa tính tới những khoản biến động do ảnh hưởng bất khả kháng có thể xảy ra như: ảnh hưởng của dịch bệnh, địa chính trị thế giới ảnh hưởng tới giá cả hàng hóa, các yếu tố kinh tế vĩ mô, khách quan, chính sách thuế... tác động.

b. Phân tích tổng hợp.

Kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty xây dựng phấn đấu đạt 98,6% về doanh thu và 100% lợi nhuận kế hoạch năm 2022 đã được duyệt, không bằng kết quả thực hiện năm 2022 theo BCTC kiểm toán do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Yếu tố vĩ mô: Năm 2023, sự suy giảm của các nền kinh tế đối tác lớn dự báo sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế Việt Nam thông qua các tác động về thương mại, tỷ giá và năng lực cạnh tranh. Sức tiêu thụ của thị trường sụt giảm cả trong và ngoài nước ảnh hưởng tới hoạt động của các đơn vị thành viên cũng như việc mở rộng hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Đồng thời, tác động khó lường từ áp lực giảm phát, biến động tỷ giá, chính sách lãi suất sẽ là những yếu tố tiềm ẩn tác động xấu tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Hoạt động đầu tư công tuy có nhiều cải thiện tuy nhiên tiến độ giải ngân còn chậm, trong đó đặc biệt trong lĩnh vực điện đối với đối tác chính của Tổng công ty như EVN do một số lý do nên hầu hết chậm tiến độ đấu thầu, giải ngân, quyết toán theo dự kiến dẫn tới việc hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận gặp nhiều khó khăn.

Thị trường chứng khoán năm 2023 tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, giá cổ phiếu của các đơn vị trên sàn giao dịch, UPCOM hiện cũng theo chiều hướng suy giảm, nhiều biến động. Do đó, các giá trị trích lập dự phòng đầu tư tài chính là khó dự đoán.

- Một số lý do trực tiếp: Tại địa bàn TPHCM hiện giá thuê đất tăng cao (tỷ trọng trung bình tăng khoảng 60% so với năm 2022), hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp thành viên như VTB, Belco, VTD, VBH... ngoài việc phải đàm phán tăng giá khai thác để bù đắp hoặc tìm đối tác mới thay thế còn một số nguyên nhân có khả năng thách thức đối với việc hoàn thành kế hoạch 2023 do ĐHCĐ phê duyệt. Từ đó dẫn tới hiệu quả từ việc chi trả cổ tức cho cổ đông hay tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị so với năm 2022 để góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động chung của Tổng công ty có một số khó khăn nhất định.

Sự biến động của thị trường, giá nhiên nguyên vật liệu tăng cao làm tăng chi phí cho doanh nghiệp. Do nhiều nguyên nhân dẫn đến một số gói thầu, dự án đang theo dõi, triển khai bị chậm tiến độ so với kế hoạch đã đề ra, cũng như chưa thể ghi nhận doanh thu trong năm 2023.

Một số yếu tố chi phí ảnh hưởng đến chi phí trực tiếp hạch toán trong năm 2023 như: ảnh hưởng của các quyết định về thuế, hoạt động của Trường VTC chưa có nhiều cải thiện, kế hoạch chưa cân đối được thu chi... dẫn tới nội dung dự kiến kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty phấn đấu với số liệu như nêu trên.

3. Biện pháp thực hiện.

Qua các kết quả đã đạt được trong năm 2022 cũng như tình hình thực tế hiện nay, Tổng công ty xác định các biện pháp thiết thực để góp phần triển khai xây dựng, thực hiện, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như trên gồm:

- Cụ thể hóa các mục tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh đối với từng lĩnh vực hoạt động từ đó xây dựng kế hoạch hoạt động và các biện pháp thực hiện phù hợp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Phấn đấu bằng các biện pháp khác nhau cải thiện biên lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp.

- Thường xuyên phân tích, đánh giá hoạt động và hiệu quả công việc để kịp thời có những biện pháp/giải pháp giải quyết khó khăn vướng mắc, phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động của từng bộ phận trong Tổng công ty.

- Công tác phân phối tiền lương gắn với hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty đảm bảo phù hợp Quy chế lương hiện hành và khích lệ người lao động phấn đấu đạt năng suất cao hơn.

- Sắp xếp, điều chỉnh về nhân sự và tổ chức bộ máy tại cơ quan Tổng công ty phù hợp tình hình thực tế, góp phần vào việc thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

- Thu hồi công nợ tồn đọng để tăng cường năng lực tài chính.

- Quản lý, tiết giảm chi phí quản lý.

- Tổ chức triển khai phương án tái cấu trúc vốn đầu tư theo phương án đã trình khi được phê duyệt theo thẩm quyền. Xây dựng phương án tái cấu trúc toàn Tổng công ty bao gồm các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động định hướng, tái cấu trúc nguồn vốn, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tăng cường biện pháp quản trị gián tiếp, trực tiếp tại Tổng công ty và các đơn vị có vốn góp, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

- Chủ động bám sát, theo dõi và có biện pháp đối phó phù hợp để giảm thiểu tác động của việc giá cổ phiếu, trích lập các khoản dự phòng đầu tư tài chính đảm bảo đúng, đủ và ít ảnh hưởng xấu tới kết quả chung của Tổng công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/ quy trình nội bộ để tạo điều kiện cho hoạt động SXKD của Tổng công ty được thuận lợi/ thông suốt.

- Đối với hoạt động tại các công ty con và liên kết: Tổng công ty thông qua người đại diện vốn, thường xuyên giám sát hoạt động của các doanh nghiệp thông qua người đại diện để nắm bắt được tình hình hoạt động, kịp thời có các biện pháp giải quyết khó khăn/vướng mắc phát sinh, hỗ trợ các doanh nghiệp đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm với từng công việc lĩnh vực được giao, quán triệt tới từng người lao động, bộ phận, đơn vị thành viên có vốn góp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, phát huy tinh thần đoàn kết – phối hợp trong toàn Tổng công ty.

- Phối hợp với Người đại diện tại các doanh nghiệp rà soát các quy chế/quy định nội bộ tại các doanh nghiệp, đảm bảo các quy chế/quy định nội bộ tại các doanh nghiệp có sự thống nhất và phù hợp với quy định tại điều lệ doanh nghiệp cũng như các quy định liên quan của pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư.

Trình chủ trương thông suốt theo phân cấp để ĐHCĐ, HĐQT xem xét. Cụ thể sẽ giao Tổng giám đốc chủ động tổ chức triển khai đảm bảo phù hợp quy định và mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông Tổng công ty.

5. Kế hoạch về thu cổ tức tại các đơn vị thành viên.

Năm 2023 dự kiến Tổng công ty có thể thu cổ tức từ phần vốn đầu tư tại một số đơn vị gồm:

- VTB: Dự kiến tỷ lệ cổ tức ở mức 10% (trong đó cổ tức 2022 là 3% và tạm ứng 2023 7%) đã được ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua.

- Belco: Dự kiến tỷ lệ cổ tức ở mức 10% (trong đó cổ tức 2022 là 5% và tạm ứng 2023 5%) đã được ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua.

- Viettronimex: Tỷ lệ cổ tức ở mức 12% (đã tạm ứng 6%) đã được ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua.

- CMT: Tỷ lệ cổ tức ở mức 12% đã được ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua.

- Viemco: Tỷ lệ cổ tức ở mức 5% đã được ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua.

6. Kế hoạch đầu tư mua sắm và kế hoạch khoa học công nghệ.

- Tổng công ty sẽ thực hiện mua sắm một số máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ quản lý phục vụ cho hoạt động của các phòng ban trong Cơ quan Tổng công ty để đảm bảo nhu cầu hoạt động thường xuyên. Việc đầu tư, mua sắm/ sửa chữa lớn sẽ được trình duyệt khi có phát sinh cụ thể theo hướng tiết kiệm, thiết thực.

- Kế hoạch Khoa học Công nghệ của Tổng công ty tập trung vào nghiên cứu hoàn thiện các sản phẩm mang tính ứng dụng, phối hợp kỹ thuật cùng triển khai các hoạt động kinh doanh trực tiếp.

7. Kế hoạch nhân sự, lao động.

- Dự kiến năm 2023, Tổng công ty sẽ tiến hành quy hoạch các vị trí bổ sung trong Ban điều hành, tăng cường hoàn thiện cơ cấu các Ban/ bộ phận trực tiếp, gián tiếp đồng thời tuyển dụng các lao động mới phù hợp để tăng cường hoạt động kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Dự kiến số lượng nhân sự tại cơ quan Tổng công ty năm 2023 ở mức 54 người.



8. Quản trị doanh nghiệp.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các bộ phận, phòng ban chức năng, cơ cấu lại lao động khi cần thiết theo các chức năng nhiệm vụ cụ thể phù hợp với yêu cầu về đổi mới quản trị của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác thông tin, phối hợp giữa người đại diện tại các đơn vị, các Ban chức năng của Tổng công ty để kịp thời thông tin, báo cáo, trình duyệt theo phân cấp công tác quản trị tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ để hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh được thuận lợi, thông suốt phù hợp với tình hình thực tế.

- Các hoạt động của Đảng, đoàn thể: Chính quyền thực hiện nghiêm túc các chủ trương cũng như hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của đoàn thể, công đoàn và một số tổ chức kinh tế, xã hội...

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT, hoạt động SXKD của Tổng công ty năm 2022 và dự kiến mục tiêu kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổng công ty, trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua

Trân trọng./



Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Hữu Hưng

K. C. P. K.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Số: 208TTtr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023.

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán
của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và
các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua Báo cáo tài
chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học
Việt Nam, bản đầy đủ được tóm tắt như đính kèm tờ trình này.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hữu Hưng

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

(Trích từ báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2022)

Đơn vị tính: VNĐ

A	TÀI SẢN	Mã số	31/12/2022	1/1/2022
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	280.519.391.802	230.022.410.778
1,1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	85.284.289.013	64.701.227.859
1,2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
1,3	Các khoản phải thu	130	175.060.396.182	144.253.819.577
1,4	Hàng tồn kho	140	16.618.163.355	16.700.810.581
1,5	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.556.543.252	4.366.552.761
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	308.287.329.996	304.103.537.508
2,1	Các khoản phải thu dài hạn	210	96.245.200	96.245.200
2,2	Tài sản cố định	220	45.984.057.225	47.110.802.517
	- TSCĐ hữu hình	221	28.214.917.225	29.341.662.517
	- TSCĐ vô hình	227	17.769.140.000	17.769.140.000
2,3	Tài sản dở dang dài hạn	240	5.408.703.214	5.388.703.214
2,4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	256.679.974.255	251.322.801.551
2,5	Tài sản dài hạn khác	260	118.350.102	184.985.026
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	588.806.721.798	534.125.948.286

B	NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2022	1/1/2022
I	NỢ PHẢI TRẢ	300	119.797.317.723	71.298.473.565
1,1	Nợ ngắn hạn	310	119.222.317.723	70.723.473.565
1,2	Nợ dài hạn	330	575.000.000	575.000.000
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	469.009.404.075	462.827.474.721
2,1	Vốn chủ sở hữu	410	469.009.404.075	462.827.474.721
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	438.000.000.000	438.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	38.679.596.792	38.679.596.792
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(7.670.192.717)	(13.852.122.071)
2,2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	588.806.721.798	534.125.948.286

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC



TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD riêng đã được kiểm toán năm 2022)

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021	22/21 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	215.145.761.677	156.161.324.087	137,77%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	116.043.138	34.976.363	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	215.029.718.539	156.126.347.724	137,73%
4	Giá vốn hàng bán	11	202.368.692.810	148.441.556.742	136,33%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	12.661.025.729	7.684.790.982	164,75%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	13.305.301.295	18.125.427.049	73,41%
7	Chi phí tài chính	22	(4.904.324.168)	(2.464.888.620)	
8	Chi phí bán hàng	24	464.322.217	387.848.681	119,72%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24.236.542.036	23.583.580.923	102,77%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30	6.169.786.939	4.303.677.047	143,36%
11	Thu nhập khác	31	35.792.415	100.136.501	35,74%
12	Chi phí khác	32	23.650.000	60.237.879	39,26%
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	12.142.415	39.898.622	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	6.181.929.354	4.343.575.669	142,32%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	6.181.929.354	4.343.575.669	142,32%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hải Vinh



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	47,64
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	52,36
2	Cơ cấu vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,35
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,65
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,72
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,35
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	1,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	1,32

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Hải Vinh

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Số: 209TTtr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023.

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán
của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và
các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua Báo cáo tài
chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin
học Việt Nam, bản đầy đủ được tóm tắt như đính kèm tờ trình này.

Hội đồng Quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hữu Hưng

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022

(Trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022)

Đơn vị tính: VND

A	Tài sản		31/12/2022	1/1/2022
I	Tài sản ngắn hạn	100	597.630.050.389	571.425.117.951
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	117.828.589.565	111.069.719.443
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	120.634.896.250	108.202.399.874
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	253.611.283.756	222.110.774.469
1.4	Hàng tồn kho	140	95.006.001.124	115.472.615.970
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	150	10.549.279.694	14.569.608.195
II	Tài sản dài hạn	200	236.716.443.009	262.138.581.076
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	210	18.386.412.740	18.451.412.740
2.2	Tài sản cố định	220	128.441.763.107	134.954.862.574
	- Tài sản cố định hữu hình	221	92.615.890.072	98.507.693.172
	- Tài sản cố định vô hình	227	35.825.873.035	36.447.169.402
2.3	Bất động sản đầu tư	230	7.499.504.175	7.978.766.127
2.4	Tài sản dở dang dài hạn	240	18.482.266.397	18.462.266.397
2.5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	56.345.345.893	72.191.060.759
2.6	Tài sản dài hạn khác	260	7.561.150.697	10.100.212.479
	Tổng cộng Tài sản	270	834.346.493.398	833.563.699.027

B	Nguồn vốn		31/12/2022	1/1/2022
I	Nợ phải trả	300	259.766.224.500	255.504.196.529
1.1	Nợ ngắn hạn	310	186.571.366.784	186.624.617.314
1.2	Nợ dài hạn	330	73.194.857.716	68.879.579.215
II	Vốn chủ sở hữu	400	574.580.268.898	578.059.502.498
2.1	Vốn chủ sở hữu	410	574.220.268.898	577.699.502.498
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	438.000.000.000	438.000.000.000
	- Cổ phiếu ngân quỹ	415	(13.064.952.951)	(13.064.952.951)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(19.974.146.692)	(19.974.146.692)
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	54.302.128.521	54.302.128.521
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	26.619.705	26.619.705
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-17.983.601.036	-13.418.240.794
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	132.914.221.350	131.828.094.709
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	360.000.000	360.000.000
	Tổng cộng Nguồn vốn	440	834.346.493.398	833.563.699.027

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hải Vĩnh



TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD HỢP NHẤT NĂM 2022

(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021	22/21 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	593.016.308.715	630.122.131.645	94,11%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.580.721.649	2.346.978.863	67,35%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	591.435.587.066	627.775.152.782	94,21%
4	Giá vốn hàng bán	11	459.553.337.102	501.152.102.147	91,70%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	131.882.249.964	126.623.050.635	104,15%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	12.131.629.158	10.898.026.758	111,32%
7	Chi phí tài chính	22	948.250.717	1.346.204.066	70,44%
24	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24	(10.845.714.865)	(2.870.835.717)	377,79%
8	Chi phí bán hàng	25	43.987.976.671	66.104.383.064	66,54%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	72.424.368.552	64.855.097.865	111,67%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)+45-(24+25)]	30	15.807.568.317	2.344.556.681	
11	Thu nhập khác	31	4.998.410.235	2.265.670.209	220,62%
12	Chi phí khác	32	2.141.037.081	591.727.270	361,83%
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	2.857.373.154	1.673.942.939	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	18.664.941.471	4.018.499.620	
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.499.708.504	3.519.920.569	127,84%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	1.553.547.155	(681.754.220)	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	12.611.685.812	1.180.333.270	1068,49%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	(3.651.628.607)	(7.799.704.027)	
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	16.263.314.419	8.980.037.297	
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(83)	(178)	

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Hải Vĩnh

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Đvị	31/12/2022	1/1/2022
1	Cơ cấu Tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	28,37%	31,45%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	71,63%	68,55%
2	Cơ cấu Nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	31,13%	30,65%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	68,87%	69,35%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,69	2,44
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,20	3,06
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	1,51%	0,14%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	2,19%	0,20%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hải Vinh





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Số: 01 TTr/ĐT-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ngày 25/7/2022.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ngày 27/4/2021.

Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH Viettronics
- Ban tổ chức ĐHCĐ Viettronics
- Lưu: VT, BKS Viettronics.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Hoài Anh



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 01 BC/ĐT-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)
NĂM 2022**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ngày 25/7/2022.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ngày 27/4/2021.

Ban kiểm soát Tổng công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm:

- + Bà Vũ Hoài Anh - Trưởng ban
- + Ông Phạm Văn Chung - Kiểm soát viên
- + Ông Nguyễn Minh Đức - Kiểm soát viên

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 28/6/2022 gồm:

- + Bà Vũ Hoài Anh
- + Ông Nguyễn Văn Chính
- + Ông Phạm Trung Hoàng

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 đã họp và bầu bà Vũ Hoài Anh là Trưởng ban kiểm soát.

- Các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát trong năm 2022:

+ Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty.

+ Thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.

+ Lập các báo cáo của Ban kiểm soát gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty, tại các báo cáo này có nêu các kiến nghị của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty.

+ Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là tổ chức kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 làm đơn vị kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

+ Tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty.

+ Làm việc với người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Điện tử Biên Hoà (Belco), Công ty cổ phần Điện tử Bình Hoà (VBH), Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (VTC).

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Năm 2022 Ban kiểm soát đã thực hiện 09 phiên họp. Nội dung từng cuộc họp đều được lập thành biên bản họp của Ban kiểm soát. Các báo cáo của Ban kiểm soát gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty đều được các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua. Cụ thể:

TT	Ngày/ tháng/ năm	Số Biên bản	Nội dung
1	29/03/2022	Số 34 BB/ĐT-BKS	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022; Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.
2	05/07/2022	Số 35 BB/ĐT-BKS	Họp bầu Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027.
3	05/07/2022	Số 36 BB/ĐT-BKS	Họp phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.
4	05/07/2022	Số 37 BB/ĐT-BKS	Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/6/2022.
5	08/09/2022	Số 38 BB/ĐT-BKS	Họp thông qua Biên bản làm việc của Ban kiểm soát tại Công ty CP Điện tử Bình Hoà.
6	09/09/2022	Số 39 BB/ĐT-BKS	Họp thông qua Biên bản làm việc của Ban kiểm soát tại Công ty CP Điện tử Biên Hoà.
7	14/09/2022	Số 40 BB/ĐT-BKS	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Tổng công ty ngày 14/9/2022
8	28/10/2022	Số 41 BB/ĐT-BKS	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát 9 tháng năm 2022
9	21/11/2022	Số 42 BB/ĐT-BKS	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về Trường cao đẳng công nghệ Viettronics ngày 18/11/2022.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:

a/ Về kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty:

- Về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của công ty mẹ so với kế hoạch được giao theo Nghị quyết số 01-2022 NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác là 228.370.812.249 đồng, bằng 130,98 % thực hiện năm 2021, đạt 100,60% kế hoạch năm 2022.

+ Lợi nhuận kế toán trước thuế là 6.181.929.354 đồng, bằng 142,32% thực hiện năm 2021, đạt 118,86 % kế hoạch năm 2022.

Năm 2022, nguồn thu của Tổng công ty chủ yếu từ hoạt động kinh doanh trực tiếp tại Tổng công ty do thực hiện các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực điện công nghiệp, cơ điện toà nhà, khai thác mặt bằng, lãi tiền gửi và cổ tức được chia từ các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty. Doanh thu hoạt động kinh doanh, dịch vụ trực tiếp tại Tổng công ty năm 2022 bằng 137,72% so với năm 2021, đạt 102,83% kế hoạch năm 2022. Doanh thu hoạt động tài chính bằng 73,40% so với năm 2021, đạt 74,32% kế hoạch năm 2022. Trong năm Tổng công ty đã thực hiện trích lập và hoàn nhập một số khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn theo quy định.

Tổng chi phí năm 2022 tăng tương ứng với tỷ lệ tăng doanh thu so với thực hiện năm 2021. Trong đó chi phí giá vốn hàng bán tăng tương ứng với mức tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Chi phí tài chính giảm so với thực hiện năm 2021 do hoàn nhập một số khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng so với năm 2021 nhưng vẫn nằm trong khung kế hoạch chi phí năm 2022 đã xây dựng. Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty năm 2022 gặp nhiều khó khăn, số lượng học sinh sinh viên theo học rất thấp do vậy Trường không cân đối được thu chi, chênh lệch thu – chi âm làm giảm lợi nhuận tương ứng của công ty mẹ.

- Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022 của công ty mẹ:

+ Tổng tài sản: 588.806.721.798 đồng

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 280.519.391.802 đồng
- Tài sản dài hạn: 308.287.329.996 đồng

+ Tổng nguồn vốn: 588.806.721.798 đồng

Trong đó:

- Nợ phải trả: 119.797.317.723 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 469.009.404.075 đồng

Sau khi thẩm định các báo cáo tài chính, xem xét sổ kế toán, chứng từ kế toán và các tài liệu được Tổng công ty cung cấp trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đánh giá:

+ Công tác kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ, trích lập các khoản dự phòng, đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào cuối năm tài chính đã được Tổng công ty thực hiện theo quy định.

+ Tổng công ty đã tổ chức công tác kế toán, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính theo chế độ quy định. Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY soát xét và kiểm toán.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đưa ra là Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty mẹ đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của Tổng công ty:

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 608.565.626.459 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 18.664.941.471 đồng
- Tổng tài sản: 834.346.493.398 đồng

Trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn: 597.630.050.389 đồng
- + Tài sản dài hạn: 236.716.443.009 đồng

- Tổng nguồn vốn: 834.346.493.398 đồng

Trong đó:

- + Nợ phải trả: 259.766.224.500 đồng
- + Vốn chủ sở hữu: 574.580.268.898 đồng

Ban kiểm soát thống nhất với các ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY trong đó bao gồm cả các ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty.

b/ Về giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị Tổng công ty:

Năm 2022 các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017 - 2022) đã kết thúc nhiệm kỳ. Ngày 28/6/2022 Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty đã họp và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022 - 2027).

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện họp 08 phiên, 13 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 20 nghị quyết.

Một số hoạt động chủ yếu Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm 2022:

- Quản lý và giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Định kỳ Hội đồng quản trị tổ chức họp để xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD 6 tháng, 9 tháng và các mặt hoạt động của Tổng công ty.
- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty (cũng là đại hội nhiệm kỳ IV của thành viên Hội đồng quản trị)
- Thực hiện bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các thành viên Ban điều hành Tổng công ty (bổ nhiệm Tổng giám đốc, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng, gia hạn thời gian giữ chức vụ đối với Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Tổng công ty)
- Ban hành Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty (sau khi đã sửa đổi, bổ sung) theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban hành các quy chế nội bộ của Tổng công ty (sau khi sửa đổi, bổ sung) như Quy chế tổ chức bộ máy Tổng công ty, Quy chế tài chính Tổng công ty, Quy Người đại diện vốn của Tổng công ty, Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển đối với các chức danh thành viên Ban điều hành của Tổng công ty.
- Chỉ đạo rà soát điều chỉnh các hợp đồng khai thác lợi thế đất đai của Tổng công ty và các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty đảm bảo tối ưu hoá lợi ích của Tổng công ty, các doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật.
- Quản lý hoạt động của Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp theo Quy chế Người đại diện vốn đã ban hành.
- Xem xét thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị Tổng công ty:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường để bàn bạc, thảo luận và ra nghị quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua các nội dung công việc Hội đồng quản trị đã thực hiện, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị như sau:

- Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị cơ bản đã tuân thủ quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật.
- Việc giám sát thường xuyên của Hội đồng quản trị với Ban điều hành nên các nghị quyết Hội đồng quản trị ban hành đã được thực hiện đầy đủ, hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch được giao.
- Việc ban hành tương đối đầy đủ và đồng bộ các quy chế cần thiết đã tạo ra hành lang pháp lý nội bộ để quản lý, điều hành Tổng công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với hoạt động nội bộ của Tổng công ty.

- Việc bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã làm hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Tổng công ty để các hoạt động của Tổng công ty được ổn định hơn.

- Các thành viên HĐQT không có các hoạt động gây ra xung đột về lợi ích với Tổng công ty mà họ được hưởng thông qua các giao dịch với cá nhân và pháp nhân khác.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị cần quyết liệt hơn nữa trong việc chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện giải quyết công nợ quá hạn, nợ xấu. Cần xem xét để phân công nhiệm vụ cụ thể trong Hội đồng quản trị để nâng cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT trong công tác chung là quản lý điều hành Tổng công ty.

c/ Về giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2022:

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban chức năng phối hợp trong công tác chuyên môn để triển khai thực hiện.

Một số công việc chủ yếu Ban điều hành đã thực hiện:

- Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính, quản lý tài sản và thu hồi công nợ, thực hiện các công tác kế hoạch, đầu tư, khoa học công nghệ, văn phòng...

- Thực hiện các công tác liên quan đến việc tổ chức đại hội cổ đông của các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Dự thảo, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty trình cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

- Xây dựng các quy trình nhân sự để Hội đồng quản trị bầu, bổ nhiệm các vị trí chức danh trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, các chính sách chế độ liên quan đến người lao động.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và các quy định hiện hành.

Đánh giá kết quả hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, chấp hành và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Đã nỗ lực nâng cao hoạt động kinh doanh trực tiếp tại Tổng công ty và hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

- Đảm bảo các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

- Hỗ trợ tích cực cho các tổ chức đảng, đoàn thể hoạt động.

- Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý và thu hồi công nợ vẫn còn tình trạng nợ quá hạn, nợ xấu chưa thu hồi được.

d/ Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và quan hệ với cổ đông:

Ban kiểm soát phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các hoạt động chung của Tổng công ty trên nguyên tắc đảm bảo các hoạt động của Tổng công ty, của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết đã được ban hành. Các hoạt động của Ban kiểm soát không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành.

Ban kiểm soát đã có những ý kiến, kiến nghị có trách nhiệm bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để công tác quản lý điều hành được hiệu quả hơn.

- Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Ban chức năng của Tổng công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Các yêu cầu, đề nghị về cung cấp tài liệu phục vụ công tác của Ban kiểm soát được cung cấp kịp thời.

- Tổng công ty đã thực hiện công bố thông tin theo các quy định của UBCKNN và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo các hoạt động của Tổng công ty đều được công khai, minh bạch vì quyền lợi cao nhất của cổ đông.

3. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

- Chú trọng nhiều vào công tác quản lý, thu hồi và thanh toán công nợ phải thu, phải trả, tam ứng; Có biện pháp cụ thể với từng khoản nợ quá hạn, nợ xấu.

- Xử lý dứt điểm hàng tồn kho là các khoản chi phí thực hiện dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán.

- Một số công ty có vốn góp chi phối của Tổng công ty hoặc công ty liên kết mà số vốn góp của Tổng công ty có giá trị lớn, khi các chỉ tiêu về kết quả SXKD chưa hoàn thành kế hoạch được giao, tình hình tài chính còn nhiều khó khăn, báo cáo tài chính còn ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập, ý kiến kiến nghị của Ban kiểm soát doanh nghiệp, ý kiến kiến nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty trong các báo cáo của Ban kiểm soát, đề nghị Tổng công ty có kế hoạch làm việc với người đại diện vốn của Tổng công ty, đồng thời cũng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/Giám đốc tại các đơn vị này để nắm bắt tình hình và đưa ra các giải pháp cụ thể với từng doanh nghiệp.

- Đề nghị các công ty có vốn góp chi phối của Tổng công ty rà soát, xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế, quy định nội bộ cơ bản như quy chế lương, quy chế tổ chức bộ máy, quy chế tài chính, quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, quy trình kinh doanh... để tạo hành lang pháp lý nội bộ cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, minh bạch. Đồng thời trong quá trình các doanh nghiệp xây dựng quy chế, quy trình Tổng công ty cũng thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp này có ý kiến để các doanh nghiệp xây dựng các quy định nội bộ nằm trong phạm vi phù hợp với các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty để có sự xuyên suốt trong quản lý điều hành giữa công ty mẹ và công ty con.

- Tổng công ty tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy trình ban hành đã lâu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của Tổng công ty như: Quy chế lương (ban hành năm 2019), Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy trình kinh doanh, Quy định về quản lý và sử dụng xe ô tô cơ quan ban hành từ năm 2018, Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng công ty...

- Có phương án, giải pháp tái cấu trúc Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (VTC) để Trường hoạt động hiệu quả hơn và giải quyết dứt điểm những hiện trạng, bất cập đang tồn tại của Trường VTC.

- Thực hiện kê khai đầy đủ, đúng hạn và nộp đầy đủ các nghĩa vụ của Tổng công ty đối với Ngân sách Nhà nước.

4. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát năm 2022

- Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
- Các kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát đề ra đều được thực hiện; các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- Các báo cáo, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi HĐQT và Ban điều hành đã được HĐQT, Ban điều hành xem xét, tiếp thu để thực hiện.
- Hoạt động của Ban kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Các thành viên Ban kiểm soát không có các hành vi, giao dịch gây ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty.

5. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các chi phí phục vụ công tác và công tác phí thực hiện theo các quy định chung của Tổng công ty.
- Tiền lương chuyên trách và phụ cấp của Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định của Nhà nước, Quy chế lương và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty và được thông tin trong Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.

6. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023:

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm theo định kỳ.
- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty.
- Thực hiện kiểm tra một số nội dung theo chuyên đề.
- Tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty.
- Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo về các hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Tổng công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT Viettronics.
- Ban điều hành Viettronics.
- Ban tổ chức Đại hội cổ đông Viettronics.
- Lưu VT, BKS Viettronics.



Vũ Hoài Anh

TỔNG CÔNG TY CP
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Số: 210TTTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023.

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (đã kiểm toán);

Hội đồng Quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	Năm 2022
1	Tổng lợi nhuận năm 2022	6.181.929.354
2	Lỗ lũy kế cuối năm 2021	(13.852.122.071)
2	Chi trả cổ tức và trích lập các quỹ gồm:	0
2.1	Cổ tức không chia (*)	0
2.2	Quỹ khen thưởng & Quỹ phúc lợi(*)	0
2.3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	0
3	Lợi nhuận để lại cuối năm 2022 (Lỗ)	(7.670.192.717)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT, TCKT



TỜ TRÌNH

Về quyết toán thù lao của HĐQT, ngân sách hoạt động của BKS năm 2022, dự kiến năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Quyết toán thù lao năm 2022.

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Số tháng/2022	Thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			48	
1	Trần Hữu Hưng	Chủ tịch HĐQT	6	24	Được ĐHCĐ bầu từ ngày 28/06/2022
2	Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	6	24	Miễn nhiệm hết nhiệm kỳ từ ngày 28/06/2022
3	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	12	0	Miễn nhiệm hết nhiệm kỳ từ ngày 28/06/2022
4	Vũ Hải Vĩnh	Thành viên HĐQT	12	0	
5	Đỗ Thị Thuý Hương	Thành viên HĐQT	12	0	
6	Nguyễn Văn Đông	Thành viên HĐQT	12	0	
II	Ban kiểm soát			48	
1	Vũ Hoài Anh	Trưởng BKS	12	0	
2	Nguyễn Văn Chính	Thành viên BKS	6	12	Được ĐHCĐ bầu từ ngày 28/06/2022



3	Phạm Trung Hoàng	Thành viên BKS	6	12	Được ĐHCĐ bầu từ ngày 28/06/2022
4	Phạm Văn Chung	Thành viên BKS	6	12	Miễn nhiệm hết nhiệm kỳ từ ngày 28/06/2022
5	Nguyễn Minh Đức	Thành viên BKS	6	12	Miễn nhiệm hết nhiệm kỳ từ ngày 28/06/2022
Tổng cộng				96	

Tiền lương, thù lao, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 đã được thể hiện tại báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội cũng như được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty, tuân thủ quy định tại Điều lệ và các Quy chế có liên quan.

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, ngân sách BKS năm 2023.

Dự kiến mức thù lao kế hoạch năm 2023 giữ nguyên như thực hiện năm 2022.

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: 4 triệu đồng/ tháng.

+ Thành viên HĐQT: 3 triệu đồng/người/tháng.

Trong đó thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Tổng công ty sẽ nhận lương và không nhận thù lao.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng BKS: 3 triệu đồng/ tháng.

+ Thành viên BKS: 2 triệu đồng/người/tháng.

Trong đó thành viên BKS làm việc chuyên trách tại Tổng công ty sẽ nhận lương và không nhận thù lao.

- Dự kiến kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát như sau:

+ Lương Ban kiểm soát chuyên trách: 432 triệu đồng;

+ Thù lao thành viên BKS không chuyên trách: 48 triệu đồng;

+ Chi phí hoạt động: 55 triệu đồng.

Tổng cộng dự kiến ngân sách năm 2023: 535 triệu đồng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

SỐ: 02 TTr/ĐT-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ngày 25/7/2022.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, hàng năm Ban kiểm soát Tổng công ty sẽ đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Ban kiểm soát xem xét lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH Viettronics
- Ban tổ chức ĐHCĐ Viettronics
- Lưu: VT, BKS Viettronics.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Hoài Anh

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Số: **212**TTtr/ĐT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **26** tháng 06 năm 2023.

TỜ TRÌNH

**Đề án tái cơ cấu Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam
giai đoạn 2021-2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Hội đồng Quản trị đã xây dựng nội dung cơ bản của Đề án tái cơ cấu Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam giai đoạn 2021-2025 (dự thảo đính kèm).

Hội đồng Quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các nội dung về tình hình hoạt động và kết quả giai đoạn 2017-2021, mục tiêu, định hướng giai đoạn 2021-2025 nêu tại Dự thảo đề án.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục hoàn thiện, phê duyệt và triển khai các giải pháp tái cơ cấu tại Đề án tái cơ cấu đảm bảo đúng quy định hiện hành có liên quan, mang lại lợi ích cho cổ đông.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.



Trần Hữu Hưng

Dự thảo kèm theo tờ trình
số...**212**...TT/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023

ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM **GIẢI ĐOẠN 2021-2025**

PHẦN MỞ ĐẦU: CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

- Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”;

- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics) số 01 NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2022 trong đó có nội dung về việc thông qua Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027;

- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành chủ trương về việc xây dựng đề án tái cơ cấu Viettronics;

- Trên cơ sở thực tế tình hình kinh tế xã hội chung và hoạt động của Viettronics cũng như các đơn vị thành viên của Viettronics hiện tại.

PHẦN I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA VIETTRONICS GIAI ĐOẠN 2017-2021.

I. Tình hình chung.

1. Kinh tế thế giới.

Tổng kết tình hình vĩ mô giai đoạn vừa qua, nền kinh tế toàn cầu vẫn đang trong tình trạng suy thoái kéo dài ảnh hưởng đến sức mua, tiêu dùng cũng như xu hướng sản phẩm yêu cầu có giá cả và chất lượng ở mức hợp lý.

Các sự kiện chính có thể kể đến như: Năm 2018-2019, cuộc chiến tranh thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ - Trung diễn ra đã tác động chuỗi cung ứng và tạo ra những bất ổn kinh tế toàn cầu. Năm 2020 diễn ra đại dịch Covid 19 khiến GDP toàn cầu giảm 3,1% trong năm 2020, tình trạng đóng cửa (lock down), giãn cách xã hội tại các thị trường lớn.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành, gây tác động tới kinh tế toàn cầu. Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới có những báo cáo, nhận định về Triển vọng Kinh tế Thế giới cho biết những đứt gãy trong các chuỗi cung ứng và sức ép giá đang kiềm chế đà phục hồi của nền kinh tế thế giới sau đại dịch. Cùng với đó là sự chậm lại của kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế đối tác quan trọng của Việt Nam, đặc biệt là Trung Quốc trong bối cảnh nước này vẫn tiếp tục chính sách “Zero Covid” với các biện pháp kiểm soát dịch nghiêm ngặt có thể gây căng thẳng cho nền kinh tế, ảnh hưởng tới các chuỗi cung ứng, qua đó tác động tới kinh tế Việt Nam.

Rủi ro từ xung đột Nga – Ukraine cũng là nhân tố lớn tác động tới tăng trưởng kinh tế. Mặc dù tác động trực tiếp của cuộc chiến tới Việt Nam không quá lớn do quan hệ thương mại và đầu tư song phương giữa hai quốc gia này với Việt Nam khá nhỏ, nhưng các tác động gián tiếp là rất lớn. Các lệnh trừng phạt của Phương Tây vào Nga đang đẩy giá đầu vào sản xuất tăng cao đặc biệt là nhiên liệu như xăng dầu từ đó khiến giá các mặt hàng đều tăng.

2. Tình hình trong nước.

Tại Việt Nam, với việc tiêm chủng Vaccine phòng chống Covid-19 được triển khai rộng rãi trên toàn quốc và tác động tích cực từ các thỏa thuận thương mại được ký kết trong những năm qua (điển hình là CPTPP, EVFTA và RCEP), tình hình kinh tế Việt Nam sau khoảng thời gian khó khăn 2019-2021 thì đến năm 2022 đã dần có sự hồi phục.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2021



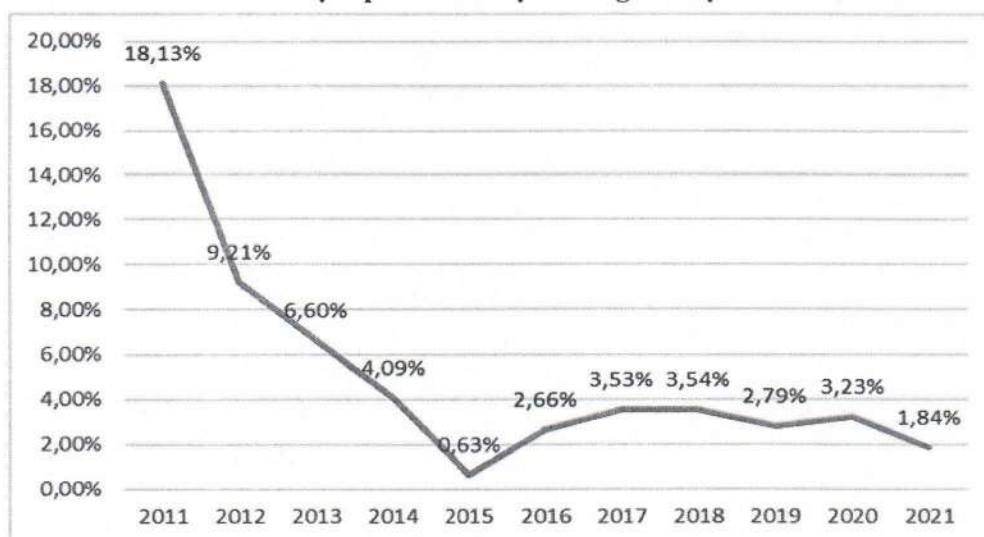
(Nguồn: Tổng Cục Thống kê)

Trước đại dịch, Chính phủ đã triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô, kết quả có thể nhận thấy: Chỉ số lạm phát được duy trì ở mức thấp.

Năm 2021, hoạt động sản xuất toàn cầu đã bị đình trệ vì các vấn đề trong chuỗi cung ứng, tình trạng thiếu các thành phần quan trọng như thiết bị bán dẫn, cũng như việc các cảng biển đóng cửa, thiếu xe chở hàng, thiếu nhân công vì các biện pháp phong tỏa nhằm chống dịch. Sự mất cân đối cung - cầu đã khiến giá tăng và đẩy lạm phát lên cao.

Đầu năm 2022, áp lực lạm phát và gia tăng chi phí sản xuất ngày càng mạnh mẽ do thiếu hụt nguồn cung từ chính sách "Zero Covid" của Trung Quốc trong khi xung đột Nga - Ukraine đang làm trầm trọng thêm các vấn đề về nguồn cung năng lượng, khí đốt và lương thực, đồng thời, làm tăng nguy cơ đứt gãy các chuỗi cung ứng, vận tải, logistic.

Chỉ số lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011- 2021



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê)

Một trong những yếu tố chung ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cũng như Tổng công ty là chính sách lãi suất: Lãi suất huy động ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu tài chính, lãi suất cho vay ảnh hưởng tới chi phí vay vốn, huy động trong quá trình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong các năm 2020, 2021 và 2022 chính sách lãi suất có nhiều biến động, đặc biệt trong cuối năm 2022 trở lại đây, lãi suất huy động, cho vay cũng như việc xiết chặt tín dụng đã ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

Thêm nữa có thể kể tới ảnh hưởng của chính sách tỷ giá: Hoạt động kinh doanh tại Tổng công ty có nhiều hợp đồng mua thiết bị, vật tư từ nước ngoài và các nguồn vốn chủ đầu tư sử dụng ngoại tệ. Trong năm 2022, tỷ giá đồng USD có nhiều biến động gây ảnh hưởng không nhỏ tới doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

II. Tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Viettronics giai đoạn 2017-2021.

1. Thông tin chung.

Tổng công ty đã xây dựng mục tiêu phát triển, định hướng hoạt động giai đoạn 2017-2021: Phát triển Tổng công ty và các công ty thành viên thành đơn vị mạnh trong lĩnh vực kinh doanh chính của mình bao gồm: (1) Công nghệ thông tin và Viễn thông; (2) Điện tử Dân dụng/ Gia dụng; (3) Điện tử Y tế; (4) Năng lượng và Công nghiệp; (5) Công nghiệp phụ trợ. Tuy nhiên đến cuối giai đoạn 2017-2021 Tổng công ty chưa đạt được mục tiêu đã đề ra.

Nguyên nhân cơ bản: giai đoạn 2017-2021 là giai đoạn thị trường chuyển hướng mạnh mẽ sang các sản phẩm ứng dụng nhiều công nghệ số tiên tiến, tích hợp nhiều tính năng thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và trên thế giới thông qua việc tham gia các hiệp định thương mại song phương cũng như đa phương vừa tạo thuận lợi cho kinh tế trong nước phát triển nhưng cũng làm sự cạnh tranh tại thị trường trong nước gay gắt hơn. Nhiều công ty con của Tổng công ty là doanh nghiệp có truyền thống nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện tử dân dụng nhưng chưa đáp ứng kịp với những thay đổi mạnh mẽ của công nghệ số nên các sản phẩm truyền thống mang lại hiệu quả không cao, nhiều mặt hàng lĩnh vực phải thu hẹp, ưu tiên giải quyết tồn kho, model cũ. Hàng loạt khó khăn trong công tác cơ cấu lại sản phẩm, ngành hàng sản xuất kinh doanh nhằm tăng khả năng cạnh tranh và thích ứng với nhu cầu thị trường đã làm chậm tiến trình phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2017-2021.

2. Kết quả hoạt động tại Tổng công ty.

Giai đoạn 2017-2021, tại Công ty mẹ - Tổng công ty tập trung vào các dự án điện công nghiệp, cơ điện tòa nhà, quản trị nguồn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp, tăng cường khai thác tối đa các lợi thế kinh doanh, thương mại, mặt bằng.

Tổng công ty hợp tác với một số đối tác có năng lực trong lĩnh vực điện công nghiệp, tham gia cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án lớn của EVN, PVN và nhiều dự án lớn do Chính phủ và các nguồn FDI tài trợ. Hiện tại, Tổng công ty đã tạo dựng mạng lưới đối tác và khách hàng trên nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Tại các mặt bằng đất đai nhà cửa thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng công ty, Tổng công ty đã tận dụng khai thác tối đa lợi thế để mang lại hiệu quả sử dụng, tìm kiếm cơ hội để đầu tư khi đủ các điều kiện hợp lý.

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với các chỉ tiêu tài chính cơ bản sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng Doanh thu	255.037	290.774	303.741	108.294	174.351
2	Tổng Lợi nhuận trước thuế	13.207	14.004	7.108	(45.304)	4.343

b. Tình hình chi trả cổ tức các năm 2017 - 2021:

Trên cơ sở kết quả hoạt động hàng năm, ĐHCĐ Viettronics hàng năm đã quyết nghị về mức cổ tức các năm như sau:

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Tỷ lệ cổ tức (%VĐL)	5%	-	-	-	-

c. Về hoạt động đầu tư, thoái vốn, tái cấu trúc nguồn vốn giai đoạn 2017-2021.

- Tổng công ty đã tham gia góp vốn vào Công ty TNHH DM VINA để thực hiện dự án sửa chữa, gia công màn hình điện thoại thông minh.

- Năm 2019 Tổng công ty đã hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Viettronics Đồng Đa (VDD). Việc tiến hành tổ chức đấu giá, chuyển nhượng cổ phần tại VDD đã được tiến hành căn

trọng, đúng quy trình/quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, cạnh tranh về giá và các yêu cầu có liên quan của HĐQT Tổng công ty đề ra.

- Tại Công ty CP Điện tử Y tế kỹ thuật cao AMEC: Tổng công ty đã tiến hành các thủ tục liên quan đến quá trình giải thể doanh nghiệp theo quy định tuy nhiên do nhiều lý do khác nhau hiện công ty chưa hoàn thiện được thủ tục giải thể và thu hồi phần vốn theo tỷ lệ quy định về cho Tổng công ty.

- Một số mục tiêu đầu tư khác như đầu tư để tái cơ cấu, tăng cường hiệu quả hoạt động cho Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics (Trường VTC) đang tiến hành, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả cụ thể.

- Tổng công ty không tiến hành hoạt động đầu tư dự án xây dựng nào mới trong thời gian qua.

3. Kết quả hoạt động tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

Đến thời điểm lập đề án tái cấu trúc, Tổng công ty hiện có vốn đầu tư tại 12 doanh nghiệp bao gồm 10 công ty cổ phần, 01 công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và 01 Liên doanh. Chi tiết các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty như sau:

STT	Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn góp theo mệnh giá	Vốn thực góp (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	CTCP Viettronics Tân Bình (VTB)	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	66.549	133.226	55,54%	
2	CTCP Viettronics Thủ Đức (VTD)	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	66.937	75.462	97,01%	
3	CTCP Điện tử Biên Hòa (Belco)	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	30.600	35.073	51%	
4	CTCP Điện tử Bình Hòa (VBH)	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	14.790	15.198	51%	
5	CTCP Công trình Viettronics (VNC)	Hà Nội	Cơ điện tòa nhà;	13.000	13.000	70,97%	
6	CTCP Viettronics Công nghiệp (VCN).	Hà Nội	Thiết kế, lắp đặt các công trình điện tử công nghiệp	27.557	27.557	91,86%	
7	CTCP Máy tính và Truyền thông Việt Nam (Vietcom)	Hà Nội	SXKD sản phẩm điện tử, CNTT.	21.420	21.684	35,70%	
8	CTCP Viettronimex.	TP.HCM	KD sản phẩm điện tử, thiết bị dân dụng	10.868	13.987	42,16%	
9	CTCP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa (Viemco).	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	1.878	2.278	33,77%	
10	CTCP Máy tính Việt Nam (CMT).	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử, CNTT.	855	895	28,52%	
11	CT TNHH DM Vina	Vĩnh Phúc	SXKD sản phẩm từ nhựa, linh kiện điện tử.		38.846	41,74%	
12	CTLĐ Điện tử Y tế Kỹ thuật cao (Amec).	Hà Nội	Y tế kỹ thuật cao		1.276	49,00%	Đang tiến hành giải thể
	Tổng cộng				378.488		

Hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty trong giai đoạn 2017-2021 mặc dù đã có nhiều thay đổi do các doanh nghiệp đã tiến hành cơ cấu lại sản phẩm ngành hàng sản xuất kinh doanh, nhưng nói chung hầu hết các doanh nghiệp chưa có sự phát triển đột phá. Cơ cấu tổng doanh thu của các doanh nghiệp bao gồm doanh thu hoạt động công nghiệp, doanh thu dịch vụ cho thuê khai thác mặt bằng và doanh thu từ hoạt động tài chính. Hoạt động sản

xuất công nghiệp của các doanh nghiệp mang lại doanh thu cao, nhưng lợi nhuận thu được đạt tỷ trọng thấp trong cơ cấu lợi nhuận hàng năm của doanh nghiệp. Một số các doanh nghiệp có lợi thế lớn về mặt bằng nhà xưởng, đã tận dụng khai thác các lợi thế này để mang lại lợi nhuận bù đắp cho sự sụt giảm của hoạt động sản xuất công nghiệp do chưa tìm ra hướng đi mới cho sản xuất.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty giai đoạn 2017-2021 theo biểu chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

a. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ: Bao gồm 06 công ty cổ phần: VTB, VBH, BELCO, VTD, VNC và VCN, trong đó:

- Nhóm các công ty VTB, VBH, BELCO, VTD có truyền thống hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sản xuất gia công các sản phẩm điện tử, điện dân dụng như Tivi, video, sản phẩm âm thanh, máy giặt, tủ lạnh, quạt điện và các sản phẩm dân dụng khác. Từ nhiều năm trở lại đây, các sản phẩm điện tử và điện dân dụng từng là thế mạnh của các doanh nghiệp trên, hiện tại hầu như không mang lại hiệu quả tài chính cho doanh nghiệp do không cạnh tranh được với các sản phẩm ngoại nhập về công nghệ cũng như giá thành sản xuất.

- Trong nhiều năm gần đây đặc biệt trong giai đoạn 2017-2021 các doanh nghiệp đã giảm tối đa sản lượng sản xuất để tránh phát sinh hàng tồn kho, gây ứ đọng vốn cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp tập trung vào hoạt động khai thác lợi thế mặt bằng đất đai nhà xưởng bằng các hình thức hợp tác với các đối tác khai thác lợi thế bằng, các hoạt động dịch vụ mang tính ngắn hạn. Đến 2022, chỉ còn VTB, VBH là hai doanh nghiệp hiện đang duy trì hoạt động sản xuất sản phẩm là hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

- VTB đã tích cực nghiên cứu đầu tư ứng dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực tin học truyền thông để nâng cao tính cạnh tranh cho các dòng sản phẩm truyền thống như tivi, video, và các sản phẩm điện tử dân dụng khác; VTB cũng tích cực tìm kiếm và hợp tác với các đối tác mới để cho ra các sản phẩm có tính cạnh tranh trên thị trường. Trong giai đoạn khó khăn nhất do ảnh hưởng của dịch Covid-19, VTB đã kịp thời đưa vào sản xuất sản phẩm khẩu trang y tế, vừa đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường, vừa giúp cho Công ty vượt qua những khó khăn trước mắt về việc làm và thu nhập cho người lao động. Cho đến nay, VTB vẫn là doanh nghiệp mang lại cổ tức chiếm tỷ trọng cao nhất trong thu cổ tức của Tổng công ty.

- VBH là Công ty chuyên về sản xuất, gia công linh kiện phụ trợ cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Mặc dù là lĩnh vực được Nhà nước có nhiều ưu đãi tạo điều kiện phát triển, nhưng do VBH còn tiềm ẩn nhiều khó khăn như công nghệ cũ, lạc hậu, trong khi thiếu vốn đầu tư, đơn hàng phụ thuộc vào các đối tác... nên hoạt động của Công ty không thu được lợi nhuận cao trong giai đoạn 2017-2020. Sau thời gian chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch covid, VBH đã có nhiều cố gắng trong cải tiến, đổi mới quy trình, công nghệ, tìm kiếm và mở rộng khai thác thêm các đơn hàng từ các đối tác truyền thống cũng như các đối tác mới trong và ngoài nước, nên từ năm 2021 VBH đã có được những thành công bước đầu sau giai đoạn suy giảm. Hiện tại, VBH đang tiếp tục chiến lược tập trung khai thác mảng sản phẩm phụ trợ cho công nghiệp điện tử, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

- VTD và BELCO từng là hai doanh nghiệp hàng đầu trong ngành công nghiệp điện tử của Việt Nam nói chung và là doanh nghiệp mạnh trong Tổng công ty những thập niên trước. BELCO và VTD hiện còn đang sở hữu hai thương hiệu sản phẩm điện tử là BELCO và VTD-là hai thương hiệu sản phẩm điện tử mạnh có uy tín trên thị trường những năm trước đây. Hiện nay, hoạt động sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu BELCO và VTD đã tạm dừng do các công ty chưa phát triển được những sản phẩm phù hợp, đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Hoạt động chủ yếu của Belco và VTD hiện nay là hợp tác với các đối tác khai thác lợi thế mặt bằng, đất đai và nhà xưởng, tạo doanh thu và lợi nhuận thay thế tạm thời cho hoạt động sản xuất gia công truyền thống, trong khi chưa tìm được sản phẩm thích hợp.

- VCN, VNC: là hai doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cung cấp thiết bị điện dân dụng cho các tòa nhà và điện công nghiệp. Hai doanh nghiệp hiện đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động do khả năng cạnh tranh còn thấp trước hàng loạt các doanh nghiệp lớn trong nước và nước ngoài cùng lĩnh vực. Riêng VCN chuyên về các dự án thủy điện – hiện đang rất khó khăn về vốn và lao động. VCN và VNC cũng là hai doanh nghiệp không có lợi thế về mặt bằng nên không có nguồn thu nào bù đắp cho nguồn thu từ hoạt động kinh doanh chính hiện đang rất khó khăn. Lĩnh vực, ngành hàng của VNC có thế mạnh là các dự án về cơ điện, điều

hòa thông gió, viễn thông tuy nhiên hiện gặp nhiều khó khăn do trải qua các năm dịch bệnh và tình hình thị trường cạnh tranh chung hiện nay.

b. Nhóm các công ty có vốn góp không chi phối của Tổng công ty bao gồm: Vietcom, Viettronimex, Viemco, CMT, DM VINA là những doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh thiết bị điện dân dụng, máy văn phòng, các sản phẩm linh kiện điện tử - công nghệ và các hoạt động khác bao gồm khai thác lợi thế mặt bằng. Cụ thể:

- Viettronimex là doanh nghiệp chuyên kinh doanh các thiết bị, dụng cụ cầm tay phục vụ đời sống dân sinh. Ngoài ra Viettronimex có lợi thế về mặt bằng nên đã hợp tác với các đối tác để khai thác các dịch vụ ngắn hạn mang lại hiệu quả cho hoạt động của công ty.

- Vietcom từng là doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực máy tính, công nghệ thông tin của Tổng công ty trước đây. Tuy nhiên nhiều năm trở lại đây, Vietcom không triển khai sản xuất kinh doanh sản phẩm máy tính và công nghệ thông tin do không mang lại hiệu quả, Công ty tập trung vào hoạt động khai thác lợi thế mặt bằng và thu nhập tài chính từ khoản tiền nhân rồi gửi Ngân hàng.

- Viemco và CMT hai doanh nghiệp nhỏ mặc dù Tổng công ty chiếm tỷ lệ vốn trên 35% vốn điều lệ tại hai công ty. CMT chuyên kinh doanh thiết bị máy văn phòng và Viemco là doanh nghiệp chuyên về sản xuất các sản phẩm cơ khí và sản phẩm nhựa. Với quy mô nhỏ về vốn cũng như lao động, hoạt động của Viemco và CMT không chiếm nhiều ảnh hưởng trong hoạt động của Tổng công ty.

- Công ty TNHH DM VINA: Tổng công ty tiến hành góp vốn đầu tư vào DM VINA nhằm mục tiêu phát triển doanh nghiệp thành một trong những doanh nghiệp phụ trợ mạnh cho các thương hiệu toàn cầu như Samsung tiến tới các khách hàng tiềm năng khác. Tuy nhiên DM VINA hiện đang trong giai đoạn đầu tư, gặp nhiều khó khăn chủ quan khách quan trong thời gian vừa qua.

4. Khó khăn, thuận lợi, bài học kinh nghiệm.

4.1. Thuận lợi.

Cùng với sự phát triển của kinh tế đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng có nhiều cơ hội tăng trưởng và phát triển. Thị trường sản phẩm điện tử viễn thông có nhiều tiềm năng tăng trưởng. Song hành với mức sống được nâng lên, các hộ gia đình có nhu cầu ngày càng lớn đối với các sản phẩm điện tử gia dụng, dân dụng vốn là các sản phẩm truyền thống mà Tổng công ty có thế mạnh. Kết hợp với phong trào ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam, đây là điều kiện thuận lợi để Tổng công ty đẩy mạnh phát triển thị phần.

Tổng công ty là đơn vị hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện tử - viễn thông đã tạo dựng được uy tín trên thị trường với các sản phẩm điện tử dân dụng. Một số thương hiệu như VTB, BELCO vẫn có vị thế nhất định trên thị trường hàng điện tử dân dụng nội địa.

Tổng công ty có kinh nghiệm thực hiện một số dự án quy mô khá lớn trong lĩnh vực Điện công nghiệp, cơ điện với các đối tác lớn như EVN, Các tập đoàn Nhà nước lớn.

Đến nay, Tổng công ty có bộ máy nhân sự quản lý khá đầy đủ, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm theo ngành nghề.

4.2. Khó khăn.

Tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam và Thế giới chưa thực sự thuận lợi tiềm ẩn nhiều rủi ro. Những biến động về kinh tế vĩ mô có thể ảnh hưởng tới quyết định tiêu dùng của người dân, và tác động tiêu cực tới mảng sản phẩm điện tử.

Tổng công ty phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ là những tập đoàn lớn từ các nước phát triển. Trong thời gian tới, Việt Nam sẽ thực thi các cam kết cũng như có thể tiếp tục tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại với các đối tác lớn, qua đó hàng rào thuế quan đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu sẽ được gỡ bỏ, bao gồm cả các mặt hàng Tổng công ty và các đơn vị thành viên đang sản xuất và nghiên cứu.

Hiện tại, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại nhiều công ty con, công ty liên doanh liên kết. Kết quả sản xuất kinh doanh tại một số công ty con, công ty liên doanh liên kết không cao, lợi nhuận và cổ tức ở mức thấp. Nguyên nhân là do đang thực hiện tái cấu trúc lại sản phẩm kinh doanh, kiện toàn bộ máy tổ chức và điều chỉnh cơ cấu đầu tư. Điều này ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty. Nguồn lực tài chính tại Tổng công ty có nhiều hạn chế, một mặt làm tăng các khoản chi phí liên quan đến lãi vay huy động vốn trong quá trình thực hiện dự án, hợp đồng, một mặt tạo sức ép đến việc tăng tỷ lệ quay vòng vốn để đáp ứng

tiến độ thực hiện hoạt động kinh doanh trực tiếp. Biên lợi nhuận của hoạt động kinh doanh trực tiếp cần tiếp tục cải thiện để nâng cao.

Hơn nữa, từ cuối 2019, sang năm 2020 và đặc biệt là trong năm 2021, ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19, quy định giãn cách xã hội ... khiến chuỗi sản xuất toàn cầu đứt gãy, nhiều doanh nghiệp rất khó khăn trong việc duy trì sản xuất, thậm chí nhiều thời điểm bị dừng hoạt động do nhiều yếu tố khác nhau về nguyên vật liệu, con người, đơn hàng, hiệu quả hoạt động.

Trong khi đó, chi phí thuê đất, thuế đất có chiều hướng tăng cao, các chính sách ưu đãi về thuế, về tiền thuê đất rất khó tiếp cận để thụ hưởng khiến doanh nghiệp thêm khó khăn, chịu nhiều gánh nặng tài chính kéo giảm hiệu quả hoạt động. Nhiều khu nhà đất của các đơn vị cũng đã hết thời hạn hoặc sắp hết thời hạn thuê đất, tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn trong công tác triển khai kinh doanh hoặc khai thác mặt bằng, rủi ro về pháp lý.

Các khó khăn nêu trên là nguyên nhân chính dẫn tới việc hiệu quả hoạt động của Tổng công ty ở mức thấp, mục tiêu về sản xuất, nghiên cứu sản phẩm mới còn nhiều điểm chưa đạt được.

4.3. Bài học kinh nghiệm.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ III, Tổng công ty đã xác định mục tiêu của nhiệm kỳ là tái cấu trúc toàn bộ từ bộ máy tổ chức đến cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty cũng như tại các doanh nghiệp có vốn góp. Tuy nhiên, kết quả đã thực hiện còn hạn chế, cần đẩy mạnh hơn nữa để khắc phục các hạn chế tồn tại về nguồn vốn như phân tích kể trên.

Tổng công ty và các đơn vị thành viên chưa có sản phẩm chủ đạo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thích ứng với tình hình mới như những biến động nêu trên, do đó yêu cầu đặt ra là Tổng công ty cần sớm có định hướng về sản phẩm, dịch vụ phù hợp xu thế thị trường, mang lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp.

Các dự án kinh doanh cũng chủ yếu tập trung vào lĩnh vực điện công nghiệp, cơ điện tòa nhà và phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp mạnh trên thị trường, trong khi đó biên lợi nhuận không cao, sức cạnh tranh kém và chịu nhiều ảnh hưởng từ chính sách đầu tư công, do đó cần đẩy mạnh mở rộng tệp khách hàng, giữ được các khách hàng truyền thống và tìm được khách hàng chiến lược, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ cung ứng, tăng cường quản lý để tăng biên lợi nhuận của hoạt động kinh doanh.

Dịch bệnh Covid hoành hành và có ảnh hưởng sâu rộng trong thời gian qua, tuy nhiên thời gian sắp tới, hoạt động kinh doanh sẽ trở lại bình thường, cần sớm có biện pháp đối ứng phù hợp tình hình.

Chi phí tiền thuê đất, thuế đất có xu hướng tăng cao khiến chi phí doanh nghiệp phải chịu tăng lên trong khi thời hạn thuê đất của nhiều khu nhà đất gần hết hạn, việc gia hạn, xin ký hợp đồng thuê đất mới gặp nhiều khó khăn do chính sách vĩ mô, luật pháp và nhiều rào cản khác. Do đó, Tổng công ty và các đơn vị phải chủ động đề ra các biện pháp phù hợp để một mặt hoàn thiện hồ sơ pháp lý, một mặt tăng cường hiệu quả khai thác lợi thế, mặt bằng.

Lợi nhuận thu được từ đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác cũng dần giảm sút, vốn đầu tư của Tổng công ty chủ yếu nằm tại các đơn vị có vốn góp, trong khi có nhiều doanh nghiệp có vốn góp hoạt động không hiệu quả, không thuộc lĩnh vực chính. Điều đó đặt ra yêu cầu cần tăng cường đẩy mạnh công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư, thu nguồn lực tài chính về Tổng công ty để tổ chức đầu tư, sản xuất kinh doanh phù hợp, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, mang lại lợi ích kinh tế cao hơn cho cổ đông.

PHẦN II: MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TÁI CẤU TRÚC VIETTRONICS GIAI ĐOẠN 2021-2025.

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát.

Tổng công ty xác định các mục tiêu cơ bản:

- Cải thiện hiệu quả hoạt động và tăng cường năng lực của Tổng công ty về nguồn lực tài chính, sản xuất kinh doanh;
- Chủ động, linh hoạt thích ứng với những biến động của thị trường và các yếu tố vĩ mô, vi mô trực tiếp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Tổng công ty.
- Tái cấu trúc nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp, các dự án đã đầu tư cũng như phương án nghiên cứu đầu tư để tăng cường hiệu quả sử dụng vốn.

- Sử dụng vốn thu được từ tái cơ cấu tại các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả /không cần nắm giữ vốn nhằm cân đối hài hòa nguồn lực dành cho bổ sung vốn lưu động và hoạt động đầu tư phát triển.

- Đầu tư áp dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng chất lượng công tác quản trị/ điều hành, giảm tối đa các chi phí vật chất nhằm phát triển Tổng công ty theo định hướng phát triển xanh, gắn hiệu quả hoạt động với việc bảo vệ môi trường.

- Tổng công ty xem xét đầu tư đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp Tổng công ty nắm giữ phần vốn chi phối theo từng đơn vị, dự án với lộ trình cụ thể đảm bảo hoạt động tại các doanh nghiệp này tuân thủ theo định hướng kinh tế xanh, sạch, hiệu quả kinh tế gắn với mục tiêu bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Tổng công ty phát triển đa dạng, linh hoạt về sản phẩm dịch vụ, tăng cường hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính cụ thể gồm: Điện tử Dân dụng và Công nghiệp, Cơ điện tòa nhà, Thiết bị Y tế, Công nghiệp phụ trợ; Linh hoạt về cơ cấu ngành nghề tạo hiệu quả cao.

- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ phù hợp thực tiễn hoạt động, có tính ứng dụng cao, thiết thực và mang lại hiệu quả kinh tế;

- Tập trung thực hiện mục tiêu tái cấu trúc nguồn vốn đầu tư theo hướng thoái hết vốn/ thoái một phần vốn góp, đầu tư bổ sung vốn hoặc đầu tư mới tùy từng đơn vị hoặc từng phương án, dự án đầu tư. Tập trung đánh giá, phân loại doanh nghiệp và thoái vốn gắn với xây dựng chiến lược đầu tư - kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

- Nghiên cứu các giải pháp để tiếp tục tái cấu trúc lĩnh vực giáo dục nâng cao hiệu quả hoạt động cho Trường VTC.

- Phấn đấu tăng trưởng về Doanh thu khoảng 5-10 %/năm, đảm bảo tỷ suất sinh lời trên giá trị đầu tư ở mức khoảng 5%, phấn đấu các doanh nghiệp đều có lãi, chia cổ tức ở mức trung bình 5%/ vốn điều lệ.

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức phù hợp với thực tế hoạt động để bảo đảm các chức năng quản trị doanh nghiệp được thực hiện tốt, đảm bảo hoạt động của Tổng công ty luôn thông suốt, mang lại hiệu quả cao nhất và phát triển bền vững lâu dài.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với hoạt động tại Tổng công ty.

1.1. Cơ cấu lại sản phẩm và lĩnh vực hoạt động.

Tập trung vào các ngành hàng thế mạnh hiện nay cũng như xu hướng dự kiến của thị trường:

- Các dự án kinh doanh trong lĩnh vực điện công nghiệp, cơ điện tòa nhà: Đây là hai lĩnh vực hiện tại đang mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty. Tổng công ty đã và đang có lợi thế so sánh trên thị trường về khách hàng, về kinh nghiệm là những yếu tố thuận lợi để Tổng công ty tiếp tục mở rộng hoạt động trên 2 lĩnh vực này.

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác, gia công chế tạo, sản xuất hoặc đại diện phân phối các sản phẩm công nghiệp như thiết bị cơ, điện, điều khiển cho các nhà máy điện và các cơ sở công nghiệp tại thị trường Việt Nam.

- Lĩnh vực điện công nghiệp, cơ điện tòa nhà, trung tâm dữ liệu: Tổng công ty tăng cường tìm kiếm, phân phối các sản phẩm mới có khả năng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, khả năng kết nối thông minh phù hợp với nhu cầu thời đại công nghiệp 4.0 và kinh tế xanh đang diễn ra trên quy mô toàn cầu để có được doanh thu và lợi nhuận ổn định hơn.

- Chuyển dịch dần việc sản xuất, lắp ráp các sản phẩm điện tử dân dụng hiệu quả thấp sang tiếp nhận công nghệ, lắp ráp và nội địa hóa từng phần các sản phẩm điện tử chuyên dùng ít bị cạnh tranh và hiệu quả cao hơn như các sản phẩm trong lĩnh vực điện tử y sinh, thiết bị y tế gia đình, thiết bị chăm sóc sắc đẹp:

+ Bước đầu triển khai lắp ráp các sản phẩm điện tử y sinh cơ bản không xâm lấn, có nhu cầu lớn phục vụ việc theo dõi, chuẩn đoán sức khỏe như thiết bị theo dõi bệnh nhân (Monitor), trạm đo sức khỏe di động, máy đo đường huyết, mỡ máu, huyết áp,... dùng cho gia đình. Lựa chọn các sản phẩm có khả năng kết nối dữ liệu, hiển thị và cảnh báo các thông số qua ứng dụng trên điện thoại, máy tính.

+ Tiếp cận và từng bước tham gia vào việc sản xuất, lắp ráp các thiết bị xét nghiệm, điều trị xâm lấn cơ bản như máy giải mã gen, bơm kim tiêm điện, máy khử rung tim AED,...

+ Tiếp cận và tham gia cung cấp dịch vụ giải mã gen, lưu trữ tế bào gốc để đón đầu xu hướng y dược học cá thể đang dần trở thành xu hướng của y học thế giới và tham gia xây dựng ngân hàng gen quy mô khu vực và quốc gia trong tương lai không xa.

+ Tìm hiểu và sớm tham gia vào lĩnh vực xây dựng trung tâm dữ liệu y tế phục vụ cho việc nghiên cứu y học, dược phẩm, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, hỗ trợ điều trị bệnh nhân cũng như phục vụ cho các chương trình y tế cộng đồng và kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ y tế dựa trên trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn về y tế.

+ Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng và cung cấp vật tư thay thế, sửa chữa các thiết bị y tế.

+ Nghiên cứu phát triển kinh doanh sản phẩm thuộc lĩnh vực dược, hóa mỹ phẩm, thiết bị điện tử chuyên dùng trong chăm sóc sắc đẹp, thẩm mỹ theo xu thế thị trường và ngành nghề kinh doanh hợp pháp của Tổng công ty.

- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư, sản xuất trong lĩnh vực điện tử kỹ thuật cao hoặc tham gia các chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm điện tử thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ được hưởng các chính sách ưu đãi theo chính sách/ quy định từng thời kỳ.

- Sản xuất kinh doanh các dịch vụ liên quan đến hạ tầng khu công nghiệp (xem xét kể cả lĩnh vực logistics).

- Nghiên cứu đầu tư vào những dự án có tiềm năng cao: Đầu tư dự án khai thác hạ tầng nhà xưởng, mặt bằng tại các khu công nghiệp. Hiện đây là lĩnh vực kinh doanh có tiềm năng phát triển.

- Tái cấu trúc hoạt động Trường VTC với việc tham gia thành lập công ty quản lý giáo dục theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên theo quy định, biến lĩnh vực đào tạo thành thế mạnh cạnh tranh tạo thương hiệu của Tổng công ty.

- Tận dụng khai thác tối đa các lợi thế, mặt bằng, xem xét cả các phương án đầu tư khi đủ các điều kiện cần thiết về thị trường, pháp lý.

1.2. Cơ cấu lại bộ máy tổ chức.

Bộ máy tổ chức của Tổng công ty được tổ chức theo mô hình:

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên.

- Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên.

- Ban Điều hành: gồm 01 Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng.

- Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ:

+ Bộ phận Văn phòng (gồm Văn phòng Hà Nội và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh)

+ Ban Tài chính Kế toán.

+ Ban Kế hoạch Đầu tư.

+ Ban Công nghệ.

+ Các Ban Kinh doanh.

Trong giai đoạn tới để đáp ứng yêu cầu quản trị và điều hành hoạt động, Tổng công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức bao gồm:

- Trong Ban điều hành dự kiến sẽ bổ sung thêm từ một đến hai vị trí Phó tổng giám đốc để có sự phân công cụ thể về lĩnh vực chịu trách nhiệm điều hành đối với từng chức danh lãnh đạo; tăng cường phân cấp phân quyền để phát huy được năng lực, nâng cao trách nhiệm của các cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Trong các Ban chức năng, chuyên môn: thường xuyên kiện toàn lao động từng Ban/bộ phận để phù hợp với yêu cầu hoạt động thực tế; tạo động lực để người lao động phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân trong từng vị trí; tạo môi trường làm việc phù hợp để người lao động tăng cường sự gắn kết trong tập thể, phát huy sức mạnh đoàn kết chung trong Tổng công ty.

- Kiện toàn các quy chế nội bộ theo sát yêu cầu thực tế quản trị và điều hành Tổng công ty. Tiền lương, thu nhập của người lao động gắn với hiệu quả thực hiện công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tái cấu trúc nguồn vốn tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty.

Với mục tiêu tái cấu trúc để tập trung nguồn lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, một trong những trọng tâm hành động là phải tái cấu trúc lại nguồn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn góp trên cơ sở phân chia, lập danh mục các công ty không phù hợp với định hướng, hoặc không có hiệu quả để thoái vốn, cơ cấu lại theo hướng:

- Giữ lại các phần đầu tư phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo kế hoạch do ĐHQĐ, HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền.

- Tổng công ty dự kiến nắm giữ tại các doanh nghiệp - đơn vị có cổ phần vốn góp chi phối (trên 50%/ vốn điều lệ) và hoạt động kinh doanh hiệu quả, bền vững; có hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng các ngành nghề, lĩnh vực chính của Tổng công ty như các định hướng ngành nghề nêu trên.

- Nắm giữ tỷ lệ vốn đầu tư linh hoạt tại các công ty có vốn góp thuộc các ngành công nghiệp phụ trợ, sản phẩm công nghệ hiện đại thuộc danh mục được Nhà nước quan tâm, hỗ trợ hoặc sản xuất các sản phẩm, cung cấp dịch vụ phù hợp xu thế ngành nghề, hoạt động có hiệu quả hoặc cần linh hoạt tỷ lệ vốn góp để phát huy hiệu quả sử dụng vốn, quản trị doanh nghiệp, tạo nguồn lực thực sự cho doanh nghiệp hoặc thực tế doanh nghiệp khó tìm kiếm đối tác chiến lược để thoái vốn trong thời điểm hiện nay.

- Các đơn vị không đáp ứng các tiêu chí nêu trên, Tổng công ty sẽ xem xét trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc thoái vốn. Quá trình thoái vốn tiến hành cẩn trọng và đảm bảo các yêu cầu: Phân tích, lựa chọn thời điểm phù hợp để mang lại giá trị cao cho Tổng công ty; Bán hết lượng vốn tại doanh nghiệp đã được duyệt thì mới tổ chức thoái vốn; Các bước thực hiện đảm bảo tính công khai, minh bạch và phù hợp quy định pháp luật cũng như quy trình, quy định liên quan.

- Tổng công ty sẽ nghiên cứu đầu tư thành lập mới hoặc góp vốn tại một số công ty theo hướng phù hợp với các dự án đầu tư khả thi được duyệt.

Trên cơ sở đánh giá tổng thể hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty và tình hình thực tế, dự kiến các nhóm doanh nghiệp có vốn góp sẽ chia thành:

- Các doanh nghiệp Tổng công ty nắm giữ vốn góp chi phối;
- Các doanh nghiệp nắm giữ vốn đầu tư linh hoạt: Tổng công ty sẽ điều chỉnh hình thức sở hữu tùy điều kiện cụ thể;
- Các doanh nghiệp mà Tổng công ty sẽ thoái phần vốn góp;
- Một số phương án tái cấu trúc cụ thể như đối với Trường VTC;
- Một số phương án dự kiến thành lập mới, góp vốn đầu tư;
- Hoàn thành thủ tục giải thể: Công ty Điện tử y tế Kỹ thuật cao AMEC.

Cụ thể quá trình triển khai các phương án thoái vốn, tái cấu trúc vốn đầu tư theo định hướng tại Đề án tái cơ cấu này, Tổng giám đốc Tổng công ty sẽ phân tích, báo cáo, trình duyệt theo phân cấp để cơ quan chủ sở hữu vốn Nhà nước (SCIC), HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền.

3. Phương án sử dụng nguồn vốn thu được từ việc tái cấu trúc vốn đầu tư tại các doanh nghiệp.

Dự kiến nguồn thu được từ nguồn tái cấu trúc vốn (thoái vốn tại doanh nghiệp) chủ yếu để bổ sung nguồn vốn trực tiếp sản xuất kinh doanh, tái đầu tư vào các dự án, phương án khả thi, trả cổ tức, mang lại hiệu quả kinh tế cho cổ đông và doanh nghiệp.

4. Các giải pháp khác.

Ngoài ra, Tổng công ty sẽ nỗ lực thực hiện đồng bộ các nội dung như sau:

- Về định hướng hoạt động nghiên cứu đổi mới khoa học công nghệ: Trên cơ sở nghiên cứu thị trường và các cơ chế, chính sách từng thời kỳ phù hợp lĩnh vực kinh doanh theo định hướng của Tổng công ty, dự kiến Tổng công ty từng bước nâng cao năng lực khoa học công nghệ, kỹ thuật của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Đi theo hướng làm chủ công nghệ, kỹ thuật sản xuất, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các tập đoàn lớn, chú trọng vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Các sản phẩm mới của Tổng công ty nghiên cứu, thực hiện phải là các sản

1033
CÔNG
PHÂN
VÀ TI
T NA
M-T

phẩm công nghệ cao, phù hợp với định hướng chung của Chính phủ, chính sách chiến lược định hướng của cơ quan hữu quan đề ra.

Trên cơ sở đó, Tổng công ty thành lập các Chương trình, dự án sản xuất các sản phẩm định hướng chiến lược khi hội tụ đủ điều kiện.

- Chú trọng công tác luân chuyển cán bộ để nâng cao trình độ, thúc đẩy từng cá nhân, bộ phận có sự thi đua, tự hoàn thiện tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong doanh nghiệp;

- Xây dựng quy chế, quy định, cơ chế thực hiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Xây dựng cơ chế hợp lý để thuê chuyên gia, cộng tác viên đặc thù cho từng loại hình công việc đòi hỏi đáp ứng nhu cầu công việc và mặt bằng chung xã hội.

- Tham gia tái cấu trúc, tăng cường năng lực hoạt động tại từng doanh nghiệp có vốn góp:

+ Trước mắt, tập trung vào các doanh nghiệp đã được phê duyệt chủ trương, thoái toàn bộ vốn nhằm có được nguồn vốn để tái đầu tư cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư hiện thiếu vốn.

+ Tham gia việc tiếp tục cơ cấu lại ngành hàng, hoạt động kinh doanh và đầu tư sản xuất tại các đơn vị nắm giữ vốn chi phối.

+ Tại các doanh nghiệp được phê duyệt chủ trương đầu tư linh hoạt, Tổng công ty tiếp tục đánh giá hiệu quả và tiềm năng, các lợi thế cũng như các khó khăn trước mắt, lâu dài của doanh nghiệp để có cơ cấu vốn hợp lý mang lại hiệu quả kinh tế cao cho cổ đông.

+ Đẩy mạnh việc nghiên cứu, tìm kiếm, xúc tiến cơ hội sản xuất kinh doanh đầu tư tại các doanh nghiệp.

+ Quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp trên cơ sở mở rộng, phân cấp, phân quyền, tạo cơ chế, động lực để nguồn vốn được phát huy tối đa hiệu quả sử dụng.

III. KẾT LUẬN.

Việc tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 là yêu cầu cấp thiết, quyết định sự phát triển trong trung và dài hạn của Tổng công ty, đồng thời cần phù hợp với đặc thù mô hình Tổng công ty có vốn góp chi phối của Nhà nước, phù hợp với đường lối lãnh đạo của Đảng, chủ trương của Chính phủ, Bộ ngành từng thời kỳ.

Xu hướng hiện nay là sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn yêu cầu doanh nghiệp phải đầu tư đổi mới rất nhanh, tốc độ đổi mới là chìa khoá thành công. Chính vì vậy mô hình quản trị với vai trò cụ thể về quyền hạn, trách nhiệm của người đại diện vốn tại doanh nghiệp, tạo cơ chế dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trên cơ sở hiểu biết sâu về thị trường, sản phẩm dịch vụ, đặc thù doanh nghiệp là điều kiện tiên quyết để thực hiện đề án tái cơ cấu thành công. Giao nhiệm vụ với các chỉ tiêu cụ thể, đánh giá bằng kết quả thực hiện của người đại diện, mở rộng phân cấp thẩm quyền của người đại diện sẽ giúp cho doanh nghiệp trở nên năng động hơn, đồng thời cũng rõ ràng đầu mối chịu trách nhiệm một cách cụ thể, chính xác.

Tái cấu trúc Tổng công ty với các nội dung nêu trên dự kiến tạo sức bật, tạo nguồn lực vững chắc để duy trì và phát triển hoạt động của Tổng công ty phù hợp với những thay đổi của nền kinh tế, bắt kịp xu thế phát triển của thị trường, mang lại những hiệu quả, lợi ích thiết thực.

Trên đây là toàn bộ Đề án tái cơ cấu Tổng công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.



Phụ lục: Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên 2017 – 2022

TT	Tên đơn vị	Tổng doanh thu (Tr đồng)						Lợi nhuận trước thuế (Tr đồng)						Cổ tức các năm (%)					
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	BELCO	23.770	20.728	20.707	25.013	25.310	25.305	49	3.681	19.677	7.064	9.030	8.430	-	-	10	10	10	10
2	VTD	144.400	193.149	55.652	16.300	18.750	20.463	13	-2.554	-1.944	-4.665	-150	885	-	-	-	-	-	-
3	VTB	745.290	387.061	149.056	103.450	149.200	121	20.760	16.464	8.965	9.389	8.170	26.200	15	15	5	15	10	7
4	VBH	60.876	56.996	56.999	49.428	71.193	65.801	401	1.993	2.050	1.218	1.398	2.727	-	-	-	-	-	-
5	VCN	13.390	2.270	2.073	4.934	255	-	14	-842	-288	-369	-542	-	-	-	-	-	-	-
6	VNC	101.886	25.582	28.138	26.882	34.140	20.509	784	-2.523	-1.798	-1.534	-634	-550	-	-	-	-	-	-
7	VDD*	5.110	3.934					180	-6.620					5	-	-	-	-	-
8	VIEMCO	19.860	19.990	18.890	16.305	14.630	17.117	1.750	1.540	-2.138	141	55	500	12	15	-	-	-	-
9	Viettronimex	32.958	30.167	31.900	33.143	34.660	34.000	6.236	6.500	6.500	6.660	6.500	4.580	17	17	17	17	15	12
10	Vietcom	11.483	12.202	13.170	10.776	9.316	11.470	3.154	4.100	1.734	-287	-256	-1.000	3	5	2,2	-	-	-
11	CMT	24.550	23.600	24.300	21.116	17.260	19.431	617	605	535	499	370	430	15	15	13,2	13,2	13	12
12	DM Vina					8.200						-7.837	-12.500	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: (*) Tổng công ty đã thoái vốn tại Viettronics Đồng Đa từ 2019.

Số: **213** TTr/ĐT-KHĐT
V/v: Dừng triển khai Điều 8 Nghị quyết
ĐHČĐ thường niên năm 2018, Phương
án tái cấu trúc hoạt động Trường VTC.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Liên quan đến việc xem xét phương án phù hợp để tái cấu trúc, tăng cường hiệu quả hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (Trường VTC), Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung như sau:

1. Chủ trương được duyệt, phân tích.

a. Chủ trương:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã ban hành Nghị quyết số 01 NQ/ĐT-ĐHČĐ ngày 20/04/2018 tại Điều 8 về việc thống nhất thông qua tờ trình số 0198 TTr/ĐT-HĐQT ngày 17/04/2018 với nội dung phê duyệt phương án thành lập Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Giáo dục Viettronics với 100% vốn của Tổng công ty. Đến nay, qua quá trình lập phương án và triển khai có một số điểm bất cập thực tế cần điều chỉnh cho phù hợp để khả thi hiệu quả trong quá trình thực hiện.

b. Phân tích:

- Sự cần thiết xây dựng phương án tái cấu trúc theo hướng thành lập Công ty quản lý giáo dục tổng hợp gồm:

+ Trường VTC tiếp tục hoạt động theo mô hình hiện tại nhiều hạn chế như: Hạn chế về cơ chế quản lý tài chính, mô hình hạch toán phụ thuộc hạn chế khả năng hợp tác và liên kết, đào tạo, tăng cường nguồn vốn.

+ Quy mô và thực trạng hiện nay của Trường, việc đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao Động Thương Binh Xã hội và các văn bản liên quan là rất khó thực hiện. Nguồn lực của Trường thiếu so với quy định về nhiều mặt: Vốn, cơ sở vật chất...

- Hạn chế trong việc thực hiện theo mô hình Công ty TNHH MTV Đầu tư và Giáo dục Viettronics với 100% vốn của Tổng công ty đã được duyệt theo Nghị quyết số 01 NQ/ĐT-ĐHČĐ ngày 20/04/2018: (1) Rất hạn chế về nguồn vốn đầu tư do Tổng công ty cũng không đủ khả năng đáp ứng vốn theo các quy định hiện hành về Trường cao đẳng; (2) Hạn chế về năng lực tham gia điều hành giáo dục một cách chuyên nghiệp để đầu tư, tái cơ cấu, hỗ trợ cho Trường về nhiều mặt, tái cấu trúc hoạt động cho Trường VTC đúng định hướng, ổn định hiệu quả lâu dài.

- Về thẩm quyền xem xét, quyết định về đầu tư và định hướng, phương hướng hoạt động đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế có liên quan của Tổng công ty hiện hành.

2. Đề xuất.

Qua nội dung báo cáo phân tích như trên, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất về phương án tái cấu trúc Trường VTC theo hướng như sau:

- ĐHCĐ phê duyệt việc Tổng công ty dừng triển khai phương án thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Giáo dục Viettronics với 100% vốn của Tổng công ty theo Điều 8 Nghị quyết số 01 NQ/ĐT-ĐHČĐ ngày 20/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông.



- Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo việc xây dựng phương án tái cấu trúc hoạt động của Trường VTC cụ thể đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, định hướng để Trường VTC hoạt động ổn định, có hiệu quả. Việc lập, trình và phê duyệt phương án thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ và các quy định hiện hành có liên quan của Tổng công ty.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Trần Hữu Hưng



Số: **214** TTr/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày **26** tháng 06 năm 2023.

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Tổng công ty),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 12 "Quyền của cổ đông", Điều 27 "Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị" – Điều lệ hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu về tổ chức hoạt động của Tổng công ty trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các Quy định của Pháp luật hiện hành (*chi tiết nội dung đề nghị sửa đổi và bổ sung tại Phụ lục đính kèm*).

- Giao cho Hội đồng quản trị xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Điều lệ mới của Tổng công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đúng theo quy định pháp luật

Kính trình Đại hội thông qua!



Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT, KHĐT.



PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số **214** TTr/ĐT-HĐQT ngày tháng 06 năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác theo pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng công ty;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;</p> <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác theo pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng công ty;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;</p> <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ</p>	Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của Pháp luật.</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.</p>	<p>trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của Pháp luật.</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>l. Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện.</p> <p>- Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo đến Tổng công ty và chỉ có hiệu lực đối với Tổng công ty kể từ ngày Tổng công ty nhận được thông báo.</p> <p>- Thủ tục và điều kiện ủy quyền thực hiện theo Điều 14 Luật doanh nghiệp.</p> <p>m. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.</p>	
2	<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là</p>	<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp</p>	<p>Bỏ khoản 4 Điều 27 do nội dung trùng lặp với khoản 3 Điều 26.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.</p> <p>5. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và có xét yếu tố về giới.</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều</p>	<p>tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>4. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và có xét yếu tố về giới.</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty. <p>b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty. <p>c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Điểm a,b nêu trên.</p> <p>d. Thành viên đó không còn là đại diện theo ủy quyền</p>	<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty. <p>b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty. <p>c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Điểm a,b nêu trên.</p> <p>d. Thành viên đó không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</p> <p>e. Thành viên đó là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Tổng công ty nữa.</p> <p>8. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</p> <p>e. Thành viên đó là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Tổng công ty nữa.</p> <p>9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>10. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;</p> <p>c. Thành viên của Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên của Hội đồng quản trị Công ty khác. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại các Công ty khác tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành có liên quan.</p> <p>11. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, dựa trên đề xuất nhân sự của Chủ tịch Hội đồng quản trị từ một trong các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phân công.</p>	<p>d. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;</p> <p>f. Thành viên của Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên của Hội đồng quản trị Công ty khác. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại các Công ty khác tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành có liên quan.</p> <p>10. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, dựa trên đề xuất nhân sự của Chủ tịch Hội đồng quản trị từ một trong các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phân công.</p>	

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023.

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2022 - 2027

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/NĐ-CP ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam hiện hành;

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, theo nhu cầu hoạt động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ văn bản của cổ đông SCIC gửi Đại hội và hồ sơ kèm theo chi tiết được trình bày tại Đại hội, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đối với nhân sự theo đề xuất của SCIC.

2. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ quy định tại Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 01 thành viên.
- Danh sách ứng viên để bầu cử do Ban tổ chức Đại hội cổ đông tiến hành tổng hợp, thông báo tại Đại hội theo Quy chế bầu cử và các quy định có liên quan.

(Có lý lịch trích ngang của ứng viên Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 kèm theo).

Việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được trình và thông qua tại Đại hội này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.



Trần Hữu Hưng

Dự thảo kèm theo tờ trình số 215
TTr/ĐT-HĐQT ngày 26/06/2023

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023.

QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
(nhiệm kỳ 2022 – 2027)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn chi tiết hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn chi tiết hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thực hiện như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo công tác công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Điều 2. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung

Số lượng bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 01 thành viên.

Điều 3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Chương II
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, quyền đề cử, ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.

b) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

c) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

d) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chuẩn của người đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.
- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết về pháp luật.
- d) Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại các Công ty khác tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành có liên quan.
- e) Thành viên của Hội đồng quản trị Tổng công ty không được là người có quan hệ gia đình với Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.

Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông phải được gửi về Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Văn phòng Tổng công ty theo đường Bưu điện hoặc Fax) trước ngày 27 tháng 6 năm 2023.

Hồ sơ nhân sự bao gồm:

- a) Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);

c) Bản sao có công chứng các giấy tờ: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.

d) Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu đính kèm).

Sau khi Đại hội chốt danh sách bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ cấp cho mỗi cổ đông tham gia một phiếu bầu Hội đồng quản trị cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 7. Nguyên tắc bầu cử

Căn cứ Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc sau:

1. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc một số ứng viên.

3. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

4. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Điều 8. Phiếu bầu cử

Phiếu bầu cử là phiếu do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam phát ra, có đóng dấu của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Trên phiếu ghi sẵn thông tin: tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp, mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết, tổng số phiếu biểu quyết tương ứng (là số cổ phần có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị), danh sách ứng viên.

Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp được Ban kiểm phiếu phát 01 phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị.

1. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, không cạo, sửa, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không phải do Ban Tổ chức Đại hội cổ đông phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số Thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Điểm bầu ghi bằng tỷ lệ phần trăm (%);



3. Phiếu trắng

Phiếu không bỏ cho ứng viên nào.

Điều 9. Điều kiện trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị là người có số phiếu bầu cao nhất được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ của tất cả các cổ đông dự họp.

2. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội đồng cổ đông, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có ý kiến của cổ đông bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu Đại hội kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định./.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2023.

ĐƠN ĐỀ CỬ

THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)

Nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông có nắm giữ cổ phần của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tính đến ngày 27/06/2023, bao gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CCCD/ CCCD/ Hộ chiếu/ Số GCN ĐKDN (nếu là pháp nhân)	Họ và tên người đại diện (nếu là pháp nhân)	Số cổ phần sở hữu	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027, Tôi/ chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

1. Ông/Bà:

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:) của
Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2023.

2. Ông/Bà:

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:) của Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2023.

Làm ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/Bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/bà:

Mã cổ đông (nếu có):

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:



Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2022 - 2027) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đúng theo quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu đính kèm).

(CÁC) CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

(Từng người ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2023.



ĐƠN ỨNG CỬ

THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)

Nhiệm kỳ 2022-2027

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Tôi tên là:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Email:

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:) của

Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2023.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nếu sai sót.

Trân trọng!

Hồ sơ kèm theo:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.

CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ

(Ký ghi rõ họ và tên)

Ảnh 3 x 4
(ảnh mẫu, mới nhất)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên bầu thành viên HĐQT
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027)

- 1. Họ và tên: 2. Giới tính: Nam/ Nữ:.....
- 3. Ngày tháng năm sinh:
- 4. Nơi sinh:
- 5. Nguyên quán:
- 6. Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: 7. Cấp ngày:
- 8. Nơi cấp:
- 9. Dân tộc: 10. Quốc tịch:
- 11. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
- 12. Địa chỉ tạm trú:
- 13. Số điện thoại liên lạc: Nhà riêng/cơ quan:.....
- 14. Trình độ học vấn/chuyên môn/bằng cấp/các khóa đào tạo:
- 15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)



Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

- 16. Chức vụ hiện đang nắm giữ:
-
-
-
- 17. Hiện đang nắm giữ: tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm ngày /..... /2023. Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: cổ phần
 - Đại diện sở hữu: cổ phần

- Đã lưu ký:cổ phần
- Chưa lưu ký:cổ phần

18. Hành vi vi phạm pháp luật/bị kỷ luật: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày.....tháng 06 năm 2023.

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)





BIÊN BẢN HỌP NHÓM

Đề cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam
nhiệm kỳ 2022 - 2027

Hôm nay, ngày/...../2023, tại.....

Chúng tôi là những cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
Tổng cộng					

Cùng nhất trí đề cử:

1. Ông/bà: Ngày tháng năm sinh
Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
của Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2023.

2. Ông/bà: Ngày tháng năm sinh
Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
của Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2023.

Là ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/bà: Ngày tháng năm sinh
Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
của Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2023.

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng hướng dẫn về việc tham gia ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Biên bản này được lập vào lúcgiờ, ngày/...../2023.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

CÁC CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM ĐỀ CỬ



Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.